

“ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP”

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0102109239 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 25/07/2013)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 70/GCN -UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 9 năm 2014)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1- CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

Địa chỉ: 122 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3864 2579

Fax: (84-4) 3665 8549

Website: www.huunghi.com.vn

2- CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6276 2666

Fax: (84-4) 6276 5666

Website: www.agriseco.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Ông : **Trịnh Trung Hiếu**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Điện thoại: (84-4) 3864 2579

Fax: (84-4) 3665 8549

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ



(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0102109239 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/12/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 25/07/2013)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán	: 9.155.093 cổ phần
Tổng giá trị chào bán	: 91.550.930.000 đồng (tính theo mệnh giá)

1. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN PHÚ

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà 167, Phố Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 62 782 904

Fax: (84-4) 62 782 905

Website: www.anphugroup.com.vn

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6276 2666

Fax: (84-4) 6276 5666

Website: www.agriseco.com.vn

Chi nhánh Giải Phóng

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà C3, Phương Liệt, Giải Phóng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3868 7217

Fax: (84-4) 3868 7219

Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 362 1891

Fax: (84-511) 362 1893

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 2A, Phố Đức Chính, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3821 6362

Fax: (84-8) 3821 6364

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro về luật pháp.....	1
3. Một số rủi ro đặc thù.....	2
4. Rủi ro tỷ giá hối đoái.....	4
5. Rủi ro lãi suất.....	4
6. Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu.....	4
7. Rủi ro việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....	5
8. Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	5
9. Rủi ro khác.....	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1. Tổ chức phát hành:.....	7
2. Tổ chức tư vấn:.....	8
III. CÁC THUẬT NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT.....	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	9
1. Giới thiệu chung về doanh nghiệp.....	9
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
3. Cơ cấu tổ chức.....	13
4. Bộ máy quản lý của HuuNghిFood.....	14
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phiếu; Danh sách và tỷ lệ cổ phần do cổ đông sáng lập nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	31
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	33
7. Hoạt động kinh doanh.....	33
7.1 Sản phẩm chính của HuuNghิFood.....	33
7.2 Doanh thu, lãi gộp qua các năm.....	35
7.3. Tình hình đầu tư. hiệu quả đầu tư/hiệu quả sản xuất kinh doanh.....	37

7.4. Hoạt động tiếp thị / Marketing	38
7.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	39
7.6. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	39
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	40
8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh	40
8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD trong năm báo cáo	41
9. Vị thế của HUU NGHỊ FOOD so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	44
9.1 Vị thế của HUU NGHỊ FOOD trong ngành	44
9.2 Triển vọng phát triển của ngành	44
9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của HUU NGHỊ FOOD với định hướng của Ngành. chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới	45
10. Chính sách đối với người lao động.....	45
10.1 Số lượng lao động và cơ cấu lao động.....	45
10.2 Các chính sách đối với người lao động	46
11. Chính sách cổ tức.....	47
12. Tình hình hoạt động tài chính	48
12.1 Các chỉ tiêu cơ bản	48
12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	54
13. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc/ Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	54
13.1 Danh sách cán bộ quản lý chủ chốt	54
13.2 Sơ yếu lý lịch cán bộ quản lý chủ chốt.....	55
14. Tài sản.....	68
15. Kế hoạch SXKD. lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	69
16. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	70
17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	70
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký phát hành.....	70
19. Các thông tin. tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng tới giá chứng khoán phát hành của HUU NGHỊ FOOD	71
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	71

1. Loại cổ phiếu	71
2. Mệnh giá:	71
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành:	71
4. Giá chào bán dự kiến	71
5. Phương pháp tính giá	71
6. Thời gian phân phối cổ phiếu	72
7. Đăng ký mua cổ phiếu	73
8. Phương thức thực hiện quyền	73
9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	75
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	75
11. Các loại thuế có liên quan	75
12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa và nhận tiền mua cổ phần	76
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	76
1. Mục đích chào bán	76
2. Phương án khả thi	76
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH	86
VIII. ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH	87
PHỤ LỤC	88

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự tăng trưởng ổn định của tổng sản phẩm trong nước (GDP), chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và thu nhập bình quân đầu người có ảnh hưởng đến việc tiêu thụ các sản phẩm bánh kẹo. Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh, thu nhập của người dân cao, đời sống vật chất được đảm bảo thì các nhu cầu nâng cao dinh dưỡng, nhu cầu biếu tặng các loại thực phẩm cao cấp, trong đó bánh kẹo cũng tăng. Nếu nền kinh tế lâm vào tình trạng khủng hoảng, thu nhập người dân sụt giảm, không đảm bảo những nhu cầu sinh hoạt tối thiểu hàng ngày thì ngành sản xuất bánh kẹo chắc chắn bị tác động.

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê¹, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2013 ước tính tăng 5,42% so với năm 2012, trong đó quý I tăng 4,76%; quý II tăng 5,00%; quý III tăng 5,54%; quý IV tăng 6,04%. Mức tăng trưởng năm 2013 tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% đề ra nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2013 tăng 0,51% so với tháng trước và tăng 6,04% so với tháng 12/2012. Đây là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 tăng 6,6% so với bình quân năm 2012, thấp hơn nhiều so với mức tăng 9,21% của năm 2012.

Tín hiệu phục hồi của nền kinh tế trong năm 2013 là tín hiệu tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong những năm tiếp theo. Thêm vào đó, sự ổn định và giảm chỉ số giá tiêu dùng trong năm 2012, 2013 đã khiến tâm lý tiêu dùng của người dân ổn định, điều này là tín hiệu tích cực cho việc tiêu thụ các sản phẩm dinh dưỡng nói chung và sản phẩm bánh kẹo nói riêng.

Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với các kịch bản tăng trưởng trong tương lai. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện tiết kiệm chi phí một cách triệt để nhằm đảm bảo duy trì biên lợi nhuận của các lĩnh vực chính như các năm trước đó.

2. Rủi ro về luật pháp

Sản xuất kinh doanh bánh kẹo là ngành trực tiếp phục vụ nhu cầu đời sống hàng ngày của người tiêu dùng, các sản phẩm được sản xuất ra nhằm thoả mãn nhu cầu về dinh dưỡng của các tầng lớp dân cư. Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành này nhìn chung sử dụng nhiều lao động và các nguyên liệu nông nghiệp trực tiếp tại Việt Nam như đường, trứng, sữa... Do vậy về mặt pháp luật, ngành này nhận được những khuyến khích phát triển nhất

¹ Số liệu tăng trưởng GDP được lấy từ nguồn Website của Tổng cục thống kê Việt Nam www.gso.vn

định, cụ thể là những ưu đãi trong Luật Khuyến khích đầu tư trong nước về tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu máy móc thiết bị...

Những ràng buộc pháp lý chủ yếu liên quan đến an toàn thực phẩm và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng. HuuNghiiFood luôn nhận thức sâu sắc về vấn đề này và đã cụ thể hoá trong những quy định, chính sách nội bộ của HuuNghiiFood. Hơn nữa một trong những định hướng phát triển hết sức quan trọng của HuuNghiiFood là vươn tới xuất khẩu, trong đó yêu cầu quan trọng nhất là phải đáp ứng được đầy đủ những tiêu chuẩn về an toàn chất lượng thực phẩm của các nước phát triển.

Vì vậy, xét tổng thể môi trường hoạt động và tình hình thực tế của HuuNghiiFood, rủi ro pháp luật ít có ảnh hưởng đến hoạt động của HuuNghiiFood.

3. Một số rủi ro đặc thù

Rủi ro hàng giả, hàng kém phẩm chất

Giống như một số thị trường đang phát triển khác trên thế giới, thị trường Việt Nam vẫn bị ảnh hưởng nặng nề bởi nạn hàng giả, hàng kém phẩm chất. Hàng giả trong đó có bánh kẹo giả các thương hiệu nổi tiếng như Hữu Nghị, Kinh Đô, Bibica, Hải Hà... với nguồn gốc xuất phát từ Việt Nam và Trung Quốc được bán lẫn với hàng thật, và đôi khi thông qua cả hệ thống đại lý phân phối chính thức tới tay người tiêu dùng, gây ảnh hưởng không nhỏ tới những nhãn hiệu nổi tiếng. Thêm vào đó, bánh kẹo sản xuất từ những cơ sở sản xuất nhỏ không nhãn hiệu, nguồn gốc, thời hạn sử dụng, không qua cơ quan kiểm duyệt thực phẩm, tuy không ảnh hưởng trực tiếp tới những nhãn hiệu nổi tiếng, nhưng lại tác động xấu đến sức khỏe người tiêu dùng. Thị phần của loại sản phẩm này có xu hướng giảm nhưng hiện vẫn còn khá lớn và chiếm khoảng 25-30% thị phần bánh kẹo của cả nước.

Trên thực tế, kiến thức tiêu dùng của xã hội ngày càng được nâng cao do người tiêu dùng - nhất là người tiêu dùng thành thị hiện nay được tiếp cận với rất nhiều nguồn thông tin từ báo chí, internet... Vì vậy hàng giả sản phẩm chỉ có thể xuất hiện ở một số vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. HuuNghiiFood đã tích cực triển khai các chương trình chống hàng giả thông qua việc nâng cấp bao bì sản phẩm, tổ chức việc tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn khác nhau về hàng giả, phối hợp với các cơ quan chức năng phát hiện hàng giả trên thị trường... Vì vậy thời gian gần đây số lượng hàng giả nhãn hiệu Hữu Nghị đã có dấu hiệu giảm.

Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu

Do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến lợi nhuận của HuuNghiiFood. Rủi ro tăng giá nguyên vật liệu bao gồm: Thiên tai, dịch bệnh; Ảnh hưởng của lạm phát... Hoạt động kinh doanh của HuuNghiiFood chịu ảnh hưởng lớn của những rủi ro về giá nguyên vật liệu. Tuy

nhiên, nếu tình trạng tăng giá nguyên vật liệu diễn ra trong thời gian dài thì thị trường sẽ đồng loạt điều chỉnh giá bán ra sản phẩm, khi đó HuuNghiiFood có thể tăng giá bán ra, doanh thu tăng và triệt tiêu được ảnh hưởng của rủi ro tăng giá nguyên vật liệu đến lợi nhuận của HuuNghiiFood.

Rủi ro về dịch bệnh

Rủi ro về dịch bệnh chủ yếu đến từ nguồn nguyên liệu làm đầu vào cho ngành sản xuất bánh kẹo như: Bột mì, trứng, sữa, thịt lợn, các loại rau củ.....

Trong thời gian từ đầu năm 2010 đến nay, dịch bệnh lợn tai xanh đã bùng phát trên diện rộng ở hầu hết các tỉnh, thành của Việt Nam. Dịch bệnh này ít nhiều ảnh hưởng đến những doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo, thực phẩm sử dụng nguyên liệu từ thịt lợn. Bên cạnh đó, hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp vì ham lợi đã cung cấp các sản phẩm sữa và bột mì kém chất lượng, quá hạn sử dụng và bị mối mọt. Điều này cũng ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo khi chọn mua phải những sản phẩm bột kém chất lượng như thế này.

Trong những năm gần đây, một số tỉnh thành phố của Việt Nam luôn xảy ra dịch cúm gia cầm gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của những doanh nghiệp sử dụng trứng gia cầm làm nguyên liệu chính trong việc sản xuất bánh kẹo.

Thêm vào đó là sự gia tăng của các sản phẩm rau củ có dư lượng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật hay vi khuẩn có hại, đây là nguồn nguyên liệu cho việc sản xuất bánh trung thu và mứt tết.

Do vậy rủi ro dịch bệnh sẽ có những ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành bánh kẹo nói chung và HuuNghiiFood nói riêng.

Rủi ro thay đổi công nghệ

Khác biệt với những ngành sản xuất kinh doanh hiện đang có tốc độ tăng trưởng cao và chịu ảnh hưởng lớn của tiến bộ khoa học công nghệ như sản xuất máy tính, thiết bị truyền hình, điện tử, viễn thông và công nghệ thông tin..., những doanh nghiệp hoạt động trong ngành sản xuất bánh kẹo như HuuNghiiFood ít chịu ảnh hưởng của sự phát triển công nghệ sản xuất và những doanh nghiệp này tương đối tự chủ trong việc kiểm soát, phát triển công nghệ.

Đối với những ngành kỹ thuật cao, những tiến bộ trong khoa học công nghệ có thể dẫn đến sự ra đời những sản phẩm hoàn toàn mới và làm thay đổi xu hướng tiêu dùng; việc lựa chọn sản phẩm mới cũng có nghĩa là sự từ chối phần lớn hoặc theo thời gian các sản phẩm cũ. Không giống như vậy, sản phẩm trong ngành bánh kẹo khá đa dạng, mỗi doanh nghiệp hoạt động trong ngành này đều sản xuất hàng chục chủng loại sản phẩm khác nhau trở lên và mỗi doanh nghiệp đều có một công nghệ chế biến riêng. Sự ra đời những sản phẩm mới trong ngành sản xuất bánh kẹo cũng sẽ dẫn đến việc thay đổi thói

quen tiêu dùng, nhưng sự lựa chọn một loại sản phẩm mới không dẫn đến sự từ chối một sản phẩm khác do tính đa dạng của sản phẩm và sự đa dạng của nhu cầu tiêu dùng. Hơn nữa những dây chuyền thiết bị sử dụng trong ngành sản xuất bánh kẹo có tuổi thọ sử dụng khá dài, những dây chuyền hiện đại ra đời sau thì tuổi thọ sẽ càng dài hơn.

Đối với HuuNghiFood, cùng với việc lựa chọn những công nghệ hiện đại nhất do những nhà sản xuất có tên tuổi cung cấp và chiến lược đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới, đã cho phép HuuNghiFood giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng bởi sự phát triển công nghệ sản xuất.

4. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Rủi ro về tỷ giá hối đoái có thể xảy ra do dòng tiền của các doanh nghiệp Việt Nam bằng đồng Việt Nam nhưng khi thanh toán nhập khẩu, các doanh nghiệp phải chuyển đổi sang ngoại tệ và ngược lại. Doanh nghiệp xuất khẩu sẽ gặp rủi ro nếu ngoại tệ nhận về giảm giá so với Việt Nam đồng và doanh nghiệp nhập khẩu cũng sẽ gặp rủi ro nếu ngoại tệ họ cần mua để thanh toán tăng giá so với Việt Nam đồng, điều đó cũng có thể xảy ra với HuuNghiFood khi nhập khẩu máy móc thiết bị, nguyên vật liệu từ nước ngoài. Trong thời gian gần đây, nhờ những nỗ lực của Chính phủ trong việc ngăn chặn sự mất giá của đồng Việt Nam mà tỷ giá có xu hướng bình ổn trở lại làm giảm thiểu tác động tiêu cực tới hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam.

5. Rủi ro lãi suất

Do đặc thù của ngành sản xuất và kinh doanh bánh kẹo đòi hỏi phải có lượng vốn lưu động lớn, tốc độ quay vòng vốn cao do các sản phẩm thường mang tính thời vụ, nên tỷ lệ vốn vay không được quá cao so với vốn chủ sở hữu. HuuNghiFood luôn duy trì tỷ lệ vốn vay trên vốn chủ sở hữu ở mức an toàn. Rủi ro lãi suất có thể xảy ra khi lãi suất biến động bất thường. Lãi suất tăng cao sẽ làm gia tăng chi phí tài chính và gây ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh trong kỳ của HuuNghiFood.

Để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, Công ty áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí đồng thời tăng cường huy động vốn cho sản xuất kinh doanh từ các cổ đông của Công ty qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ hoặc phát hành trái phiếu làm giảm áp lực vay vốn cho Công ty.

6. Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, trong đó có quan hệ cung cầu của thị trường ảnh hưởng rất lớn đến giá cổ phiếu. Mặt khác, quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố như tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách của Nhà nước, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Cổ phiếu của HuuNghiFood cũng không nằm ngoài quy luật chung đó. Do vậy, khi thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán cổ phiếu và giá cổ phiếu của Công ty sau này.

Toàn bộ phương án phát hành đã được gửi cho cổ đông để xin ý kiến và toàn bộ cổ đông đã thông qua phương án phát hành với tỷ lệ biểu quyết cao. Do vậy, rủi ro của đợt chào bán là rất nhỏ. Trường hợp xảy ra rủi ro không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký chào bán, lượng cổ phiếu chưa phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chào bán cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông. Công ty sẽ xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu cần thiết. Đồng thời Hội đồng quản trị cũng chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác như nguồn vốn tín dụng (với chi phí thấp) từ ngân hàng... để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. Rủi ro việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán ước tính là 91,5 tỷ đồng sẽ được sử dụng cho Dự án xây dựng nhà máy tại Bình Dương, mua lại quyền sử dụng đất tại Hà Nam và Đồng Văn.

Dự án tại Bình Dương đã được HuuNghiFood hoàn thành Phương án khả thi và ký kết xong Hợp đồng thuê quyền sử dụng khu đất làm nhà xưởng cho dự án. Dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2014.

Việc mua lại quyền sử dụng đất tại Hà Nam và Đồng Văn đã và đang được Ban lãnh đạo công ty thực hiện đàm phán với các bên để nhanh chóng đi đến ký kết hợp đồng.

Chính vì vậy, nếu đợt phát hành thành công, số tiền thu được sẽ được sử dụng đúng mục đích, mang lại lợi ích cho Công ty và cho cổ đông.

8. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Số cổ phần lưu hành trên thị trường của HuuNghiFood sau khi phát hành thêm sẽ tăng thêm 84,42% so với số cổ phiếu hiện hành, và ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu và quyền biểu quyết mà cổ đông của Công ty hưởng.

Về rủi ro giảm giá cổ phiếu

Công thức tính giá của cổ phiếu HuuNghiFood sau khi phát hành thêm như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

P_{tc} : là giá cổ phiếu sau khi phát hành thêm

PRt-1 : là giá cổ phiếu HuuNghiFood trước khi phát hành thêm, do cổ phiếu HuuNghiFood chưa giao dịch trên thị trường có tổ chức đồng thời cũng giao dịch khá ít trên thị trường OTC nên không có giá giao dịch chính xác, tổ chức tư vấn giả sử mức giá giao dịch của cổ phiếu HuuNghiFood trước khi phát hành thêm là 15.000đ

I : là tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua cổ phiếu (84,42% = 0,8442)

PR : là giá cổ phiếu chào bán cho người có quyền mua cổ phiếu (10.000 đ)

Thay số vào ta có:

$$P_{tc} = \frac{15.000 + (0,8442 \times 10.000)}{1,8442} = 12.711 \text{ đ}$$

Việc giảm giá từ 15.000 đồng /cổ phiếu xuống 12.711 đồng/cổ phiếu chỉ là sự biến động về giá trị, chứ không phải là biến động về giá và những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng, giảm giá mạnh hơn sẽ được hạn chế nếu như sau đợt phát hành HuuNghiFood sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về rủi ro quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu giảm

Quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu của Công ty sẽ bị giảm do số lượng cổ phần phát hành thêm đợt này không chỉ dành cho cổ đông hiện hữu. Do đó, tỷ lệ cổ phần sở hữu của mỗi cổ đông sau phát hành giảm xuống theo đó quyền biểu quyết của cổ đông sẽ giảm tương ứng.

Về rủi ro giảm thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)

Nếu đợt chào bán thành công, EPS của Công ty, cụ thể là EPS năm 2014 có thể bị ảnh hưởng vì khi số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên trong khi lợi nhuận của Công ty có thể không đạt được mức tăng tương ứng.

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) pha loãng được tính như sau:

$$\text{EPS pha loãng} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

EPS năm 2013 (trước khi pha loãng cổ phiếu)

$$\begin{aligned} \text{EPS} &= \frac{22.215.470.734}{10.844.907} \\ &\approx 2.048,47 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

EPS năm 2014 dự kiến (sau khi pha loãng cổ phiếu)

$$\begin{aligned} \text{EPS pha loãng} &= \frac{23.400.000.000}{13.896.604,667 *} \\ &\approx 1.683,86 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} * \text{ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} &= \frac{10.844.907 \times 8 + 20.000.000 \times 4}{12} \\ &= 13.896.604,667 \end{aligned}$$

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu năm 2014 dự kiến (sau khi phát hành thêm) giảm 17,8%.

Số lượng 9.155.093 cổ phiếu phát hành thêm dự kiến sẽ hoàn tất vào năm 2014 nên số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được bổ sung vào vốn điều lệ năm 2014.

Số lượng cổ phiếu tăng lên tương ứng với lượng vốn điều lệ của Công ty, nguồn vốn này dự kiến được bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh của Công ty vào Quý 3/2014, tuy nhiên nguồn vốn này chưa ngay lập tức sinh ra lợi nhuận tương ứng vì cần thời gian để luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, vì vậy, lợi nhuận năm 2014 của Công ty chưa tăng lên tương ứng với vốn điều lệ tăng thêm, do đó lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu của Công ty năm 2014 giảm so với năm 2013.

9. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, HuuNghiFood cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của HuuNghiFood. Để hạn chế tối đa thiệt hại có thể xảy ra, Công ty dự kiến sẽ tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các sản phẩm hàng hoá.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

- | | | | |
|---|-----------------------------|---|------------------------------------|
| 1 | Bà Quách Kim Anh | - | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2 | Ông Trịnh Trung Hiếu | - | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 3 | Bà Lê Thị Ánh | - | Kế toán trưởng |
| 4 | Ông Nguyễn Quang Huy | - | Trưởng Ban kiểm soát |

Chúng tôi đảm bảo rằng những thông tin trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM (AGRISECO)

Đại diện: Ông **Nguyễn Kim Hậu - Tổng Giám đốc**

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký phát hành do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agriseco) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với HuuNghiiFood. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý, cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin, số liệu do HuuNghiiFood cung cấp.

III. CÁC THUẬT NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Công ty	Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
HuuNghiiFood	Tên viết tắt của Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
AGRISECO	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Tp.HN	Thành phố Hà Nội
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
TGD	Tổng giám đốc
PTGD	Phó Tổng giám đốc
CP	Cổ phần
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
LNST	Lợi nhuận sau thuế
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
SXKD	Sản xuất kinh doanh
SPM	Sản phẩm mới

ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐKT	Đăng ký thuế

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 15/09/2012 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu chung về doanh nghiệp

Tên Công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ
Tên tiếng Anh	:	HUU NGHI FOOD JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	HUUNGHIFOOD
Trụ sở chính	:	122 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại	:	(84-4) 3864 2579
Fax:	:	(84-4) 3665 8549
Website	:	www.huunghi.com.vn

Logo Công ty



Giấy CNĐKKD và ĐKT	:	Số 0102109239 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HN cấp lần đầu ngày 01/12/2006 và thay đổi lần thứ 10 ngày 25 tháng 07 năm 2013
Số tài khoản	:	0301000389999
Nơi mở tài khoản	:	NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Hoàn Kiếm
Vốn điều lệ đăng ký	:	108.449.070.000 đồng <i>(Một trăm lẻ tám tỷ, bốn trăm bốn mươi chín triệu, không trăm bảy mươi ngàn đồng)</i>
Vốn điều lệ thực góp	:	108.449.070.000 đồng

Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Căn cứ giấy CNĐKKD và ĐKT số 0102109239 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/12/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 25 tháng

07 năm 2013, Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị được phép kinh doanh các ngành nghề sau:

- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn;
- Chế biến, bảo quản thịt và sản phẩm từ thịt;
- Kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất rượu vang;
- Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc, bán rơ moóc;
- Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe;
- Sản xuất mô tô, xe máy;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Nuôi trồng thủy sản biển;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Vận tải hành khách, hàng hóa đường thủy nội địa;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Sản xuất giống thủy sản;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;

- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm rạ và vật liệu tết bện;
- Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
- Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia.

CÁC DANH HIỆU ĐẠT ĐƯỢC

- Huân chương Lao động hạng hai do Chủ tịch nước trao tặng năm 2004;
- Huân chương Lao động hạng ba do Chủ tịch nước tặng năm 2001, 2003;
- Cờ Thi đua xuất sắc do Bộ Thương Mại và Công đoàn Thương Mại và Du lịch Việt Nam trao tặng từ năm 1999-2007;
- Cờ Thi đua xuất sắc do Thủ tướng Chính phủ tặng từ năm 2001-2008;
- Danh hiệu hàng Việt Nam Chất Lượng Cao trong các năm 2000-2005;
- Thương hiệu vàng 2008-2009 của Hiệp hội chống hàng giả và thương hiệu VN;
- Danh hiệu Thương hiệu mạnh năm 2009 của Hiệp hội chống hàng giả và thương hiệu Việt Nam trao tặng.
- Giải thưởng “ Doanh nghiệp hội nhập và phát triển”
- Danh hiệu Sao Vàng Đất Việt;
- Huy chương vàng hội chợ EXPO;
- Hàng Việt Nam chất lượng cao 2010;
- Cúp vàng giải thưởng 1000 năm Thăng Long;
- Huân chương lao động Hạng nhì do Chủ tịch nước trao tặng năm 2013;

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị tiền thân là Nhà máy Bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị được thành lập năm 1997. Sau gần 10 năm hoạt động, ngày 01 tháng 12 năm 2006, Nhà máy Bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị chính thức chuyển thành Công ty cổ phần bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị. Để phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh trong chiến lược phát triển của đơn vị, ngày 18/6/2009, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị. Công ty có trụ sở chính tại 122 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội. Đến năm

2008, Công ty đã phát triển mở rộng thêm 3 nhà máy sản xuất bánh kẹo với quy mô hiện đại tại Hà Nam, Quy Nhơn và Bình Dương.

Từ ngày thành lập tới nay, Công ty đã luôn tích cực mở rộng sản xuất, đầu tư mua sắm các dây chuyền máy móc thiết bị của các nước tiên tiến trên thế giới. Công ty đã cung cấp đến người tiêu dùng các sản phẩm thông qua hệ thống các nhà phân phối và trên 45.000 đại lý, cửa hàng các tỉnh thành trong cả nước.

Bảng 1 – Các đợt phát hành tăng vốn

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Vốn Điều lệ (Đồng)	Số vốn tăng thêm (Đồng)	Đối tượng phát hành	Hình thức phát hành
Vốn điều lệ ban đầu			22.500.000.000			
Đợt 1	Tháng 04/2009	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 ngày 14/4/2008 - Quyết định của Hội đồng quản trị số 331/QĐ-HĐQT ngày 15/5/2008 - Giấy phép chào bán số 362/UBCK-GCN do Chủ tịch UBCK cấp ngày 19/12/2008.	52.500.000.000	30.000.000.000	Cổ đông hiện hữu	Phát hành ra công chúng
Đợt 2	Tháng 06/2010	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 ngày 12/04/2010 - Thông báo của UBCK NN về việc nhận đủ Bộ hồ sơ trả cổ tức bằng cổ phiếu	66.750.000.000	14.250.000.000	Cổ đông hiện hữu	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
Đợt 3	Tháng 07/2011	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 ngày 14/5/2011 - Thông báo của UBCK NN về việc nhận đủ Bộ hồ sơ trả cổ tức bằng cổ phiếu	73.425.000.000	6.675.000.000	Cổ đông hiện hữu	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
Đợt 4	Tháng 6/2012	-Nghị quyết số 02/2012/NQ-ĐHĐCĐ/HUUNGHIFOOD ngày 07/03/2012 của ĐHĐCĐ bất thường năm 2012 - Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công	100.000.000.000	26.575.000.000	Cổ đông hiện hữu, CBCNV trong công ty, Tổng công ty	Phát hành ra công chúng

		chứng do UBCK NN cấp ngày 06/06/2012			thuốc lá Việt Nam	
Đợt 5	Tháng 6/2013	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 ngày 20/4/2013 - Thông báo của UBCK NN về việc nhận đầy đủ tài liệu phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2012 của Công ty ngày 19/06/2013	108.449.070.000	8.499.070.000	Cổ đông hiện hữu	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

Nguồn: *HuuNghiFood*

3. Cơ cấu tổ chức

HuuNghiFood hiện được tổ chức và quản trị - điều hành trên cơ sở Luật Doanh nghiệp 2005, Luật Chứng khoán 2006 và Điều lệ Công ty, cũng như các quy định pháp luật liên quan khác của nước CHXHCN Việt Nam.

Trụ sở chính của HuuNghiFood:

Địa chỉ: 122 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3864 362 – (84-4) 3864 2579 Fax: (84-4) 3665 8549

Website: www.huunghi.com.vn

Ngoài ra HuuNghiFood còn có các Nhà máy, Chi nhánh tại:

➤ **Nhà máy tại Hà Nội**

Địa chỉ: 122 Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3864 2579 Fax: (84-4) 3864 2579

➤ **Chi nhánh Hà Nam**

Địa chỉ: Phố Nguyễn Hữu Tiến - Thị trấn Đông Văn - Duy Tiên - Hà Nam

Điện thoại: (84-351) 3583022 Fax: (84-351) 3583103

➤ **Chi nhánh Quy Nhơn**

Địa chỉ: Cụm CN Quang Trung - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định

Điện thoại: (84-563) 946767 Fax: (84-563) 946767

➤ **Chi nhánh Bình Dương**

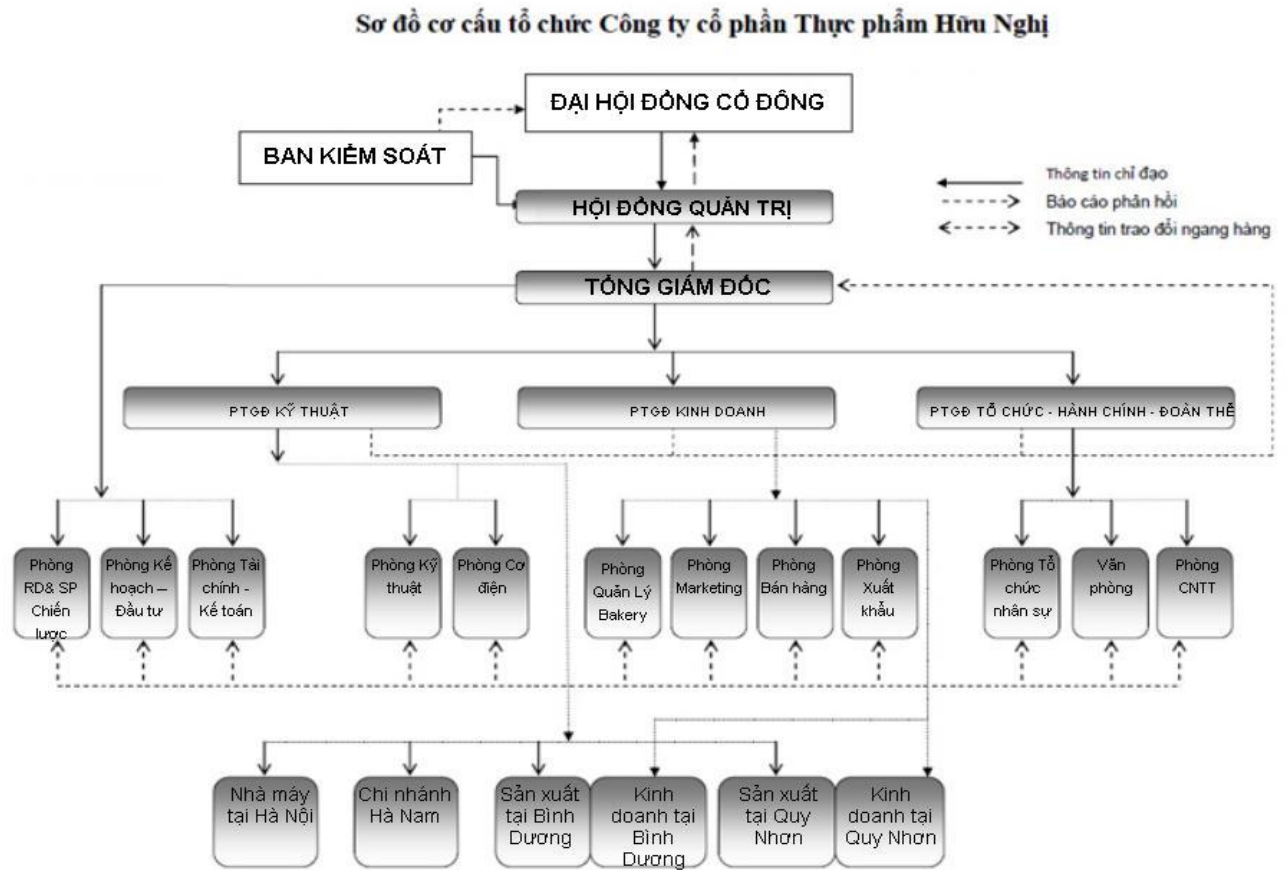
Địa chỉ: Phường Chánh Nghĩa - TX Thủ Dầu Một - Bình Dương

Điện thoại: (84-650) 3818103 Fax: (84-650) 3817255



4. Bộ máy quản lý của HuuNghỉFood

Hình 1 – Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý – điều hành



Theo Luật Doanh nghiệp 2005 và Điều lệ hiện hành, ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của HuuNghỉFood, có quyền quyết định những vấn đề có ý nghĩa chiến lược như: *quyết định cơ cấu tổ chức hoặc tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp; quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển; quyết định cơ cấu vốn và mua bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên; quyết định mức chi trả cổ tức, phát hành cổ phiếu và trái phiếu; bổ nhiệm và bãi miễn các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát...*

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất do ĐHĐCĐ trực tiếp bầu, gồm 03 Thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. HĐQT có trách nhiệm quản lý hoạt động SXKD của doanh nghiệp, có đầy đủ quyền hạn cần thiết để nhân danh HuuNghỉFood quyết định mọi vấn đề liên quan đến trách nhiệm của mình, trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ hoặc đã ủy quyền cho Tổng giám đốc.



HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Các thành viên HĐQT bầu Chủ tịch HĐQT.

2. BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ trực tiếp bầu và có 03 Thành viên với nhiệm kỳ tối đa là 05 năm. Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ và có nhiệm vụ giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong các hoạt động quản lý - điều hành, hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính của HuuNghిFood.

3. TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng giám đốc do HĐQT lựa chọn, bổ nhiệm trong số các thành viên HĐQT hoặc thuê tuyển trên cơ sở hợp đồng lao động với thời hạn 05 năm. Tổng giám đốc là Đại diện theo pháp luật của HuuNghิFood và có quyền, trách nhiệm điều hành hoạt động thường ngày của doanh nghiệp trên cơ sở các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT...

Tổng giám đốc điều hành có 03 Phó Tổng giám đốc giúp việc: Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất, Phó Tổng giám đốc kinh doanh, Phó Tổng giám đốc tổ chức - hành chính – đoàn thể, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng giám đốc; giúp việc Tổng Giám đốc điều hành các lĩnh vực công việc theo sự phân công của Tổng Giám đốc. Chịu trách nhiệm về các lĩnh vực công việc được phân công.

4. CÁC PHÒNG NGHIỆP VỤ: 12 PHÒNG

PHÒNG KẾ HOẠCH – ĐẦU TƯ

• Chức năng

- Kế hoạch hóa;
- Thống kê, báo cáo tổng hợp;
- Cung ứng vật tư nguyên liệu;
- Đầu tư.

• Nhiệm vụ

Kế hoạch hóa:

- Đầu mối xây dựng chiến lược công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn, ngắn hạn phù hợp với chiến lược của Công ty;
- Xây dựng các kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm. Theo dõi, hướng dẫn, điều phối và kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch;



- Thể chế hóa kế hoạch SXKD của Công ty cho các bộ phận từng tháng, quý năm, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế ở mỗi thời điểm. Kiểm tra đôn đốc các bộ phận thực hiện kế hoạch được giao.

Công tác thống kê, báo cáo tổng hợp:

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo đúng quy định của Nhà nước, Tổng Công ty và Công ty;
- Tổ chức hệ thống bộ máy thống kê xuyên suốt trong toàn công ty.

Công tác kinh doanh, cung ứng vật tư nguyên liệu:

- Đầu mối xây dựng kế hoạch và thực hiện cung ứng vật tư phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện điều phối vật tư;
- Quản lý nhà cung ứng;
- Chủ trì giá mua bán vật tư nguyên phụ liệu;
- Thực hiện chức năng kinh doanh nguyên phụ liệu.

Đầu tư

- Căn cứ chiến lược phát triển của công ty, đầu mối xây dựng các dự án đầu tư;
- Triển khai việc thực hiện dự án;
- Giám sát việc thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật;
- Tham gia quyết toán;
- Thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, hồ sơ giao đất của công ty.

• Trách nhiệm

- Tính chính xác và cập nhật của kế hoạch và báo cáo thống kê;
- Chất lượng vật tư và nguyên liệu, hiệu quả kinh doanh vật tư, nguyên phụ liệu;
- Hiệu quả đầu tư.

PHÒNG MARKETING

• Chức năng

- Định hướng chiến lược sản phẩm công ty;
- Xây dựng, đánh giá hệ thống phân phối;
- Hoạt động marketing.

• Nhiệm vụ

Định hướng các sản phẩm chiến lược

- Định vị sản phẩm;



- Nghiên cứu xu hướng thị trường;
- Đề xuất giải pháp về xu hướng phát triển sản phẩm;
- Chủ trì thiết kế bao bì mẫu mã sản phẩm.

Xây dựng, đánh giá hệ thống phân phối

- Chủ trì công tác phát triển nhà phân phối mới;
- Thường xuyên đánh giá năng lực kênh phân phối và khách hàng;
- Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống phân phối;
- Xây dựng cửa hàng mẫu và các kênh giới thiệu sản phẩm.

Hoạt động marketing

- Xây dựng và phát triển thương hiệu;
- Phát triển chính sách xúc tiến bán hàng và theo dõi thực hiện chính sách;
- Xây dựng giá và chính sách bán hàng;
- Tổ chức thực hiện các chương trình marketing, đánh giá hiệu quả chương trình;
- Tổ chức các sự kiện (họp báo, hội thảo, soạn thông cáo báo chí, cung cấp thông tin ra bên ngoài). Xây dựng, duy trì và phát triển các mối quan hệ với các cơ quan truyền thông.

• Trách nhiệm

- Đảm bảo cơ cấu sản phẩm hợp lý;
- Chất lượng kênh phân phối;
- Đảm bảo việc nhận diện thương hiệu trên thị trường;
- Hiệu quả hoạt động của các chương trình marketing;
- Đảm bảo thông tin truyền thông theo đúng định hướng của công ty.

PHÒNG BÁN HÀNG

• Chức năng

- Quản lý và khai thác kênh phân phối;
- Thực hiện bán hàng nội địa;
- Thực hiện chính sách bán hàng & chăm sóc khách hàng;
- Thu thập thông tin thống kê thị trường;
- Thực hiện vận chuyển nguyên liệu, vật tư hàng hóa.

• Nhiệm vụ

Quản lý và khai thác kênh phân phối

- Đàm phán, ký kết hợp đồng với các kênh phân phối mới;



- Phối hợp đề xuất và thực hiện các chính sách hợp lý với các kênh phân phối nhằm thúc đẩy bán hàng;
- Tổ chức tiêu thụ sản phẩm của công ty sản xuất trên các kênh phân phối; điều tiết, cung ứng hàng hóa đến các đại lý, người tiêu dùng trong vùng và thị trường.

Thực hiện bán hàng nội địa

- Xây dựng kế hoạch, phương án bán ra các mặt hàng theo định vị sản phẩm và chính sách của phòng marketing;
- Thực hiện nghiệp vụ công tác bán hàng;
- Phát triển đội ngũ bán hàng và quản lý giám sát bán hàng;
- Thực hiện triển khai chính sách bán hàng đã được phê duyệt;
- Kết hợp với phòng Marketing tuyên truyền, quảng cáo sản phẩm của Công ty thông qua hoạt động tiêu thụ sản phẩm;
- Phối hợp với phòng Marketing thực hiện các gian hàng, quầy hàng của Công ty tại các hội chợ kinh tế trong nước;
- Phối hợp với phòng Marketing thực hiện công tác thông tin về mẫu mã, bao bì và giá bán sản phẩm.

Thực hiện chính sách bán hàng & chăm sóc khách hàng, thu thập thông tin, thống kê

- Là đầu mối tiếp nhận các yêu cầu phản hồi của khách hàng về sản phẩm, phối hợp với các bộ phận Kỹ thuật, R&D, Marketing xử lý khiếu nại;
- Tổ chức thực hiện thu thập thông tin, thực hiện công tác thống kê theo yêu cầu của các bộ phận liên quan.

Thực hiện vận chuyển nguyên liệu, vật tư hàng hóa.

- Quản lý đội xe (tài sản, con người, định mức);
- Thực hiện vận chuyển vật tư hàng hóa, sản phẩm theo yêu cầu của Công ty;
- Thực hiện thuê vận chuyển theo yêu cầu.

• Trách nhiệm

- Đảm bảo kế hoạch kinh doanh của Công ty;
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ bán hàng;
- Tính chính xác của thông tin thị trường;
- Đảm bảo vận chuyển an toàn, hiệu quả.

PHÒNG XUẤT KHẨU

• Chức năng

- Thực hiện chức năng marketing tại thị trường quốc tế;



- Xây dựng, quản lý, đánh giá thị trường và kênh phân phối tại thị trường quốc tế;
- Thực hiện nghiệp vụ xuất khẩu sản phẩm của Công ty.

• **Nhiệm vụ**

Thực hiện chức năng marketing tại thị trường quốc tế

- Tổ chức tìm hiểu, nghiên cứu thông tin thị trường quốc tế về ngành hàng kinh doanh của công ty, trên cơ sở đó xây dựng chiến lược phát triển thị trường tiêu thụ;
- Xây dựng chiến lược sản phẩm cho thị trường quốc tế;
- Thực hiện thiết kế mẫu mã bao bì và xây dựng giá bán cho sản phẩm tại thị trường quốc tế;
- Đề xuất các chính sách xâm nhập thị trường và bán hàng xuất khẩu;
- Thực hiện đăng ký thương hiệu tại thị trường quốc tế.

Xây dựng, quản lý, đánh giá kênh phân phối tại thị trường quốc tế

- Tìm kiếm và thiết lập quan hệ với các khách hàng quốc tế;
- Quản lý đánh giá kênh phân phối tại thị trường quốc tế;
- Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống phân phối.

Thực hiện nghiệp vụ xuất khẩu sản phẩm của Công ty

- Đàm phán, giao kết và thực hiện các hợp đồng xuất khẩu;
- Tổ chức theo dõi giao hàng, thanh toán;
- Quản lý các hợp đồng xuất khẩu;
- Là đầu mối xử lý khiếu nại khách hàng quốc tế. Tiếp nhận khiếu nại, phối hợp với các phòng chuyên môn xử lý khiếu nại và trả lời khách hàng quốc tế.

• **Trách nhiệm**

- Nhận diện thương hiệu trên thị trường quốc tế;
- Đảm bảo chất lượng kênh phân phối;
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ khách hàng;
- Đảm bảo kế hoạch xuất khẩu Công ty giao.

PHÒNG R&D VÀ SẢN PHẨM CHIẾN LƯỢC

• **Chức năng**

- Nghiên cứu xây dựng sản phẩm chiến lược cho công ty;
- Cải tiến sản phẩm;
- Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất cho sản phẩm mới. Xây dựng các công thức mới;



- Thực hiện đăng kí và quản lý theo pháp luật các thủ tục liên quan đến VSATTP và môi trường, sở hữu trí tuệ.

• **Nhiệm vụ**

Nghiên cứu, xây dựng sản phẩm chiến lược cho Công ty

- Tham gia thực hiện các nghiên cứu nhu cầu và xu hướng thị trường, xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm mới theo định vị thương hiệu đã được xác định. Nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm mới, sản phẩm chiến lược của Công ty;
- Phát triển sản phẩm mới, hoàn tất các mẫu mã bao bì;
- Xây dựng quản lý ngân hàng sáng kiến mẫu mã, sản phẩm mới.

Cải tiến sản phẩm

- Phối hợp phòng Kỹ thuật và Quản lý chất lượng theo dõi chất lượng các loại sản phẩm cho phù hợp với thị trường. Nghiên cứu xử lý các vấn đề liên quan đến sản phẩm khi có sự phản hồi của thị trường về chất lượng sản phẩm;
- Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng nguyên phụ liệu bao bì;
- Phối hợp phòng Kế hoạch – Đầu tư đánh giá chất lượng nguyên phụ liệu theo tiêu chuẩn đề ra.

Xây dựng quy trình công nghệ

- Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất cho sản phẩm mới;
- Chủ trì hướng dẫn các bộ phận liên quan trong triển khai sản xuất sản phẩm mới và hỗ trợ xâm nhập thị trường cho sản phẩm mới.

Thực hiện đăng kí và quản lý theo pháp luật các thủ tục liên quan đến VSATTP và môi trường, sở hữu trí tuệ

- Làm thủ tục xét nghiệm định kì: Cho Hà Nội và Đồng Văn;
- Công bố chất lượng cho các sản phẩm sản xuất chung cho cả các chi nhánh;
- Hoàn thiện các thủ tục khác liên quan đến VSATTP theo qui định của nhà nước cho Hà Nội và Đồng Văn;
- Quản lý về mặt hồ sơ và đôn đốc các chi nhánh thực hiện đăng kí các thủ tục về môi trường theo qui định của Nhà nước;
- Thực hiện đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và kiểu dáng sản phẩm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam;
- Quản lý hồ sơ liên quan vệ sinh an toàn thực phẩm và sở hữu trí tuệ.

Nhiệm vụ khác

- Quản lý nhóm cân mã hóa phụ gia;



- Hỗ trợ các chi nhánh kiểm tra nguyên liệu phụ liệu đầu vào của Công ty;
- Hỗ trợ xử lý sản phẩm không phù hợp và xử lý khiếu nại khách hàng liên quan tới chất lượng và công nghệ;
- Thực hiện đăng ký sở hữu trí tuệ và bảo hộ kiểu dáng công nghiệp.

• **Trách nhiệm**

- Đảm bảo duy trì cơ cấu sản phẩm hợp lý cho Công ty.
- Đảm bảo khả năng thương mại hóa của sản phẩm;
- Tính phù hợp và hiệu quả của quy trình công nghệ và công thức;
- Chịu trách nhiệm về tính hợp luật của các nhãn hàng;
- Đảm bảo các quy định về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

PHÒNG KỸ THUẬT VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

• **Chức năng**

- Đảm bảo công nghệ sản xuất theo đúng quy trình;
- Đầu mối quản lý định mức kinh tế kỹ thuật;
- Quản lý đề tài, sáng kiến kỹ thuật, theo dõi việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất;
- Quản lý công tác đánh giá nội bộ theo hệ thống ISO.

• **Nhiệm vụ**

Đảm bảo công nghệ sản xuất theo đúng quy trình

- Chỉ đạo nghiệp vụ, hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở và kiểm tra, giám sát về mặt kỹ thuật đối với bộ phận KCS tại các đơn vị sản xuất trong công ty, đảm bảo sản phẩm các khâu sản xuất và sản phẩm cuối cùng giao cho khách hàng đạt tiêu chuẩn quy định;
- Hướng dẫn và giám sát thực hiện quy trình công nghệ sản xuất;
- Phối hợp với các phòng chức năng, xưởng sản xuất để xử lý sản phẩm không phù hợp và thực hiện các hành động khắc phục, phòng ngừa;
- Theo dõi, cập nhật sự tiến bộ của công nghệ, kỹ thuật và áp dụng vào sản xuất.

Đầu mối quản lý định mức kinh tế kỹ thuật

- Xác định các định mức kinh tế kỹ thuật về việc tiêu hao vật tư trên cơ sở công thức của phòng R&D và sản phẩm chiến lược, bàn giao các định mức cho bộ phận sản xuất;
- Quản lý chung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật của công ty;
- Xây dựng hệ thống thưởng phạt định mức kinh tế kỹ thuật tiêu hao nguyên liệu.

Quản lý đề tài, sáng kiến kỹ thuật, theo dõi việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất



- Tiếp nhận, quản lý hồ sơ các đề tài sáng kiến kỹ thuật;
- Thực hiện việc đánh giá tính ứng dụng, hiệu quả của các đề tài.

Quản lý công tác đánh giá nội bộ theo hệ thống ISO.

- Tổ chức quản lý, hướng dẫn việc thực hiện Hệ thống đảm bảo quy trình quản lý chất lượng;
- Kiểm tra việc thực hiện quy trình;
- Tham gia đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật công nghệ.

• Trách nhiệm

- Tính phù hợp của quy trình và định mức kỹ thuật;
- Tính đồng nhất và phù hợp của sản phẩm;
- Đảm bảo chiến lược phát triển nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong công ty cũng như chất lượng sáng kiến tiến bộ khoa học kỹ thuật.

PHÒNG CƠ ĐIỆN

• Chức năng

- Đảm bảo vận hành máy móc thiết bị an toàn;
- Quản lý hồ sơ máy móc thiết bị, tổ chức thực hiện bảo trì & bảo dưỡng thiết bị;
- Chủ trì công tác an toàn phòng chống cháy nổ.

• Nhiệm vụ

Đảm bảo vận hành máy móc thiết bị an toàn.

- Xây dựng quy trình vận hành máy móc thiết bị;
- Xây dựng và đào tạo đội ngũ nhân sự đảm bảo thực hiện đúng quy trình.

Quản lý hồ sơ máy móc thiết bị, tổ chức thực hiện bảo trì & bảo dưỡng thiết bị

- Lập kế hoạch bảo dưỡng các thiết bị và giám sát việc thực hiện kế hoạch. Hỗ trợ việc thực hiện sửa chữa thiết bị;
- Lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị, dụng cụ đo theo quy định Nhà nước và lưu hồ sơ theo đúng luật định;
- Kết hợp cùng các bộ phận vận hành tốt các thiết bị phụ trợ đảm bảo sản xuất; đảm bảo vận hành hệ thống phụ trợ an toàn, tiết kiệm và đáp ứng đủ các yêu cầu của sản xuất;
- Lập kế hoạch mua sắm phụ tùng thay thế phục vụ cho công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị. Thiết kế, gia công, sửa chữa thiết bị theo yêu cầu công nghệ.

Chủ trì công tác an toàn phòng chống cháy nổ

- Xây dựng nội quy, quy trình hướng dẫn đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ;



- Quản lý hồ sơ công tác an toàn phòng chống cháy nổ;
- Xây dựng kế hoạch, thực hiện cung cấp trang thiết bị đảm bảo công tác an toàn phòng chống cháy nổ.

• **Trách nhiệm**

- Hiệu quả và tính liên tục, an toàn trong vận hành máy móc thiết bị;
- Đảm bảo hiệu quả và chất lượng của đội ngũ công nhân vận hành kỹ thuật;
- Đảm bảo các quy định về an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

• **Chức năng**

- Duy trì hạ tầng CNTT;
- Đào tạo và hỗ trợ người dùng, quản lý và phát triển hệ thống phần mềm quản lý;
- Quản lý trang thông tin điện tử của Công ty và thực hiện chính sách bảo mật thông tin điện tử.

• **Nhiệm vụ**

Duy trì hạ tầng CNTT

- Quản lý các thiết bị của hệ thống thông tin (máy tính, máy in, mạng nội LAN, mạng WAN, tổng đài, máy chủ, v.v);
- Quản lý các nhà cung cấp dịch vụ phần cứng, phần mềm và mạng (nội bộ, viễn thông);
- Quản lý các dự án đầu tư, nâng cấp hoặc điều chỉnh hệ thống thông tin quản lý của công ty.

Đào tạo và hỗ trợ người dùng, quản lý và phát triển hệ thống phần mềm quản lý

- Đào tạo và hỗ trợ người sử dụng trong việc khai thác, sử dụng phần mềm phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Tư vấn cho Ban lãnh đạo, phòng chuyên môn sử dụng thiết bị và phần mềm quản lý phù hợp;
- Duy trì sự ổn định của các phần mềm quản lý sử dụng trong Công ty.

Quản lý web site công ty và thực hiện chính sách bảo mật thông tin điện tử.

- Chủ trì thiết kế, quản trị web site công ty;
- Phát triển web site, cung cấp thông tin phù hợp với định hướng chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty;
- Thiết lập kiến trúc hệ thống thông tin cho toàn Công ty và các chi nhánh, nhà máy;
- Thiết lập chính sách bảo mật thông tin quản trị và theo dõi thực hiện;



- Hỗ trợ cập nhật và sao lưu dữ liệu nhằm đảm bảo an toàn và tính toàn vẹn của thông tin quản lý.

- **Trách nhiệm**

- Hiệu quả quản lý từ đầu tư hạ tầng CNTT;
- Hỗ trợ kịp thời và hiệu quả trong sử dụng CNTT đối với cán bộ, nhân viên công ty;
- Tính ổn định và hữu ích của hệ thống mạng và web site;
- Tính bảo mật thông tin điện tử trong công tác quản trị.

PHÒNG QUẢN LÝ BAKERY

- **Chức năng**

- Quản lý và khai thác kênh phân phối
- Thực hiện chính sách bán hàng và chăm sóc khách hàng
- Nghiên cứu, xây dựng phương án phát triển hệ thống
- Thu thập thông tin thống kê thị trường

- **Nhiệm vụ**

Quản lý và khai thác kênh phân phối

- Quản lý, phát triển hệ thống Bakery, bán hàng khối trường học hiện thời.
- Đàm phán, ký kết hợp đồng với các đại lý nhượng quyền mới
- Phối hợp đề xuất và thực hiện các chính sách hợp lý với các đại lý nhằm thúc đẩy bán hàng.
- Tổ chức tiêu thụ sản phẩm của công ty sản xuất trên toàn hệ thống Bakery; điều tiết, cung ứng hàng hóa đến chuỗi Bakery, người tiêu dùng và thị trường.

Thực hiện nghiệp vụ công tác bán hàng

- Xây dựng kế hoạch, phương án bán ra các mặt hàng theo định vị sản phẩm và chính sách của phòng Marketing.
- Thực hiện nghiệp vụ công tác bán hàng
- Phát triển đội ngũ bán hàng
- Kết hợp với phòng Marketing tuyên truyền, quảng cáo sản phẩm của Công ty thông qua hoạt động tiêu thụ sản phẩm.
- Phối hợp với phòng Marketing thực hiện công tác thông tin về mẫu mã và giá bán sản phẩm.

Thực hiện chính sách bán hàng & chăm sóc khách hàng, thu nhập thông tin, thống kê

- Xây dựng các chính sách thúc đẩy doanh số bán hàng, nâng cao hình ảnh thương hiệu tại chuỗi Bakery.



- Là đầu mối tiếp nhận các yêu cầu phản hồi của khách hàng về sản phẩm, phối hợp với các bộ phận Kỹ thuật, R&D, Marketing xử lý khiếu nại
- Tổ chức thực hiện thu thập thông tin, thực hiện công tác thống kê yêu cầu của các bộ phận liên quan

• **Trách nhiệm**

- Đảm bảo việc nhận diện thương hiệu trên thị trường
- Đảm bảo thông tin truyền thông theo đúng định hướng của Công ty.
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ bán hàng.

PHÒNG KẾ TOÁN-TÀI CHÍNH

• **Chức năng**

- Xây dựng vận hành hệ thống kế toán doanh nghiệp theo chuẩn mực và quy định của nhà nước;
- Quản lý tài chính;
- Quản lý quan hệ cổ đông.

• **Nhiệm vụ**

Xây dựng vận hành hệ thống kế toán doanh nghiệp theo chuẩn mực và quy định của nhà nước

- Tổ chức công tác hạch toán, thống kê số liệu theo chuẩn mực và quy định của pháp luật;
- Tổ chức và thực hiện quản lý tài sản của công ty;
- Quản lý bảo quản an toàn hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán.

Tài chính

- Đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh:
 - + Lên kế hoạch, tính toán nhu cầu
 - + Thu xếp vốn và nguồn vốn
- Quản lý chi phí và giá thành;
- Kiểm soát giá thành nguyên liệu và vật tư đầu vào;
- Phân tích tài chính doanh nghiệp;
- Phân tích và quản lý rủi ro.

Quản lý quan hệ cổ đông

- Theo dõi tình hình góp vốn của cổ đông; Cập nhật các thông tin và số liệu về liên quan đến cổ phần, cổ tức; Quản lý danh sách và sổ cổ đông;



- Công bố các thông tin tài chính theo quy định cho cổ đông. Phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan tới quan hệ cổ đông.

- **Trách nhiệm**

- Tính chính xác và kịp thời, tính tuân thủ của số liệu và báo cáo kế toán;
- Đảm bảo đúng và kịp thời của các nghĩa vụ của công ty với nhà nước;
- Hiệu quả sử dụng vốn;
- Tính hợp luật trong quan hệ cổ đông.

PHÒNG TỔ CHỨC NHÂN SỰ

- **Chức năng**

- Nghiên cứu và hoạch định nguồn tài nguyên nhân sự;
- Quản trị tiền lương;
- Quan hệ lao động;
- Thực hiện chức năng pháp chế.

- **Nhiệm vụ**

Nghiên cứu và hoạch định tài nguyên nhân sự

- Tham mưu cho lãnh đạo về tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ cho phù hợp với yêu cầu phát triển;
- Xây dựng quy hoạch cán bộ, chuẩn bị các thủ tục bổ nhiệm, bãi nhiệm, đề bạt cán bộ và nâng bậc, chuyển ngạch lương;
- Chủ trì công tác hoạch định nhân sự phục vụ sản xuất, xây dựng các chính sách sử dụng nhân lực thường xuyên và mùa vụ hợp lý, hiệu quả;
- Chủ trì xây dựng các chính sách nhân sự, hướng dẫn và giám sát các bộ phận thực hiện chính sách liên quan tới tuyển dụng, đào tạo và phát triển, đánh giá hiệu quả công việc, đãi ngộ và phúc lợi.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ.

Quản trị tiền lương

- Thực hiện tính lương tháng cho cán bộ, công nhân viên khối văn phòng và bán hàng khu vực phía Bắc;
- Rà soát, kiểm tra lương tháng các nhà máy chi nhánh đơn vị;
- Hướng dẫn nghiệp vụ về tổ chức cán bộ, lao động tiền lương cho các đơn vị trực thuộc;
- Xây dựng đơn giá lao động & định mức tiền lương;



- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán xây dựng quỹ tiền lương của công ty, giám sát thực hiện quy chế tiền lương.

Quan hệ lao động

- Quản lý hồ sơ cán bộ, công nhân viên; Giải quyết thủ tục về chế độ tuyển dụng, thôi việc, chuẩn bị các hợp đồng lao động;
- Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến BHXH, BHYT; Thực hiện các chế độ khác liên quan đến người lao động;
- Tuyển dụng các cấp quản lý và nhân viên phía văn phòng, nhân viên bán hàng khu vực phía Bắc;
- Hỗ trợ tuyển dụng lao động phổ thông tại nhà máy Hà Nội. Nghiên cứu giải pháp, cung cấp thông tin, hỗ trợ tuyển dụng lao động phổ thông tại các nhà máy chi nhánh;
- Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; Quản lý thực hiện công việc: tổng hợp kết quả đánh giá từ các bộ phận khác và thực hiện đánh giá cho chính bộ phận.

Chức năng pháp chế

- Rà soát tính phù hợp về pháp lý của văn bản, hợp đồng;
- Cập nhật thông tin pháp luật liên quan tới hoạt động của công ty và hướng dẫn thực hiện;
- Tổ chức đại diện pháp lý tham gia các sự vụ pháp luật.

Nhiệm vụ khác

- Xây dựng kế hoạch, nội dung công tác thi đua, đề nghị khen thưởng, kỷ luật;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Tổ chức các sự kiện chung của công ty;
- Phối hợp với công đoàn, hành chính tổ chức các cuộc thăm hỏi, hiếu hỷ, ốm đau với CBCNV và gia đình.

• Trách nhiệm

- Đầy đủ các chính sách nhân sự đáp ứng nhu cầu quản lý;
- Hiệu quả tuyển dụng, đào tạo nhân sự;
- Tính chính xác và hợp lệ của thủ tục HCNS, chế độ chính sách người lao động.

VĂN PHÒNG

• Chức năng

- Hành chính quản trị;
- Văn thư lưu trữ;
- Y tế và chăm sóc sức khỏe.



• **Nhiệm vụ**

Công tác hành chính quản trị

- Soạn thảo và trình duyệt Nội quy làm việc, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; Bố trí sắp xếp chỗ làm việc của toàn khối văn phòng một cách khoa học và hợp lý; Thực hiện việc quản lý các tài sản thuộc khối văn phòng, sửa chữa và thay thế kịp thời các thiết bị hỏng;
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc mua sắm trang thiết bị làm việc cho công ty hàng tháng, hàng quý, năm;
- Xây dựng các quy định về sử dụng trang thiết bị văn phòng và theo dõi việc thực hiện quy định;
- Đề ra và theo dõi việc thực hiện các quy định về sử dụng điện thoại và các trang thiết bị văn phòng khác (máy fax, máy in, máy photocopy, máy chiếu...);
- Mua sắm và cấp phát văn phòng phẩm, báo chí, tài liệu, lịch các loại; Phối hợp bộ phận bảo vệ bảo đảm an ninh, trật tự cơ quan và công tác an ninh quốc phòng;
- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho các phòng họp, hội nghị của Công ty, tham gia vào Ban tổ chức của các Hội nghị; Thông báo nội dung và thành phần các cuộc họp, hội nghị do lãnh đạo Công ty triệu tập;
- Phối hợp tổ chức các sự kiện chung của công ty, phối hợp với công đoàn tổ chức các cuộc thăm hỏi, hiếu hỷ, ốm đau với CBCNV và gia đình; Phụ trách việc chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ, lưu trữ tài liệu của Ban lãnh đạo đi công tác;
- Đảm bảo hậu cần cho việc ăn ở đi lại của ban giám đốc;
- Thực hiện công tác quan hệ đối ngoại với các cơ quan hữu quan: Công an, ủy ban phường, các tổ chức xã hội;
- Hướng dẫn khách đến làm việc với công ty thực hiện đúng nội quy, tổ chức tiếp khách trong nước và quốc tế lịch sự, chu đáo.

Công tác Văn thư lưu trữ

- Quản lý con dấu;
- Thực hiện công tác văn thư, đánh máy, in sao các văn bản, tài liệu;
- Phát hành công văn, giấy tờ; Lưu trữ hồ sơ, tài liệu, quản lý công văn giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu; Xác nhận sao chép các văn bản;
- Giải quyết các giấy tờ cho CBCNV đi công tác, viết giấy giới thiệu, xác nhận cho khách đến làm việc.



Dịch vụ Y tế và chăm sóc sức khỏe cán bộ công nhân viên

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ; Chăm sóc y tế ban đầu cho cán bộ công nhân viên; Làm các thủ tục giải quyết các chế độ liên quan tới y tế của người lao động trong toàn công ty;
- Quản lý, cấp phát trang thiết bị và vật tư Y tế;
- Hướng dẫn nghiệp vụ cấp cứu sơ cứu ban đầu cho công nhân.

• Quyền hạn và trách nhiệm

- Bảo quản an toàn sử dụng con dấu;
- Tính kịp thời, chu đáo của dịch vụ.

5. CÁC NHÀ MÁY VÀ CHI NHÁNH: 04 NHÀ MÁY VÀ CHI NHÁNH NHÀ MÁY HÀ NỘI

• Chức năng

- Tổ chức bộ máy quản lý sản xuất;
- Quản lý các nguồn lực được giao.

• Nhiệm vụ

Tổ chức bộ máy quản lý sản xuất

- Tổ chức bộ máy nhân sự đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất được giao;
- Tổ chức quá trình sản xuất tại Nhà máy;
- Sử dụng vận hành hợp lý dây chuyền thiết bị theo đúng quy trình công nghệ;
- Quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị trong phạm vi phụ trách;
- Bảo đảm an toàn lao động, giữ gìn vệ sinh môi trường. Trực tiếp khắc phục các sự cố xảy ra trong sản xuất.

Quản lý các nguồn lực được giao

- Quản lý tài sản, trang thiết bị dây chuyền được giao;
- Sử dụng bảo quản nguyên vật liệu sản xuất, vật tư kỹ thuật đúng mục đích, tiết kiệm;
- Quản lý kho vật tư và thành phẩm, bảo đảm chất lượng hàng trong kho.

• Trách nhiệm

- Hiệu quả sử dụng nhân sự, nguyên vật liệu và máy móc trong sản xuất;
- An toàn vệ sinh lao động, PCCN;
- Chất lượng và số lượng của sản phẩm lưu kho.



CHI NHÁNH HÀ NAM

• Chức năng

- Tổ chức bộ máy quản lý sản xuất;
- Quản lý các nguồn lực được giao;
- Vận hành quy trình nghiệp vụ kế toán, thống kê.

• Nhiệm vụ

Tổ chức bộ máy quản lý sản xuất

- Tổ chức bộ máy nhân sự đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất được giao;
- Tổ chức quá trình sản xuất tại Nhà máy;
- Sử dụng vận hành hợp lý dây chuyền thiết bị theo đúng quy trình công nghệ;
- Quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị trong phạm vi phụ trách;
- Bảo đảm an toàn lao động, giữ gìn vệ sinh môi trường. Trực tiếp khắc phục các sự cố xảy ra trong sản xuất.

Quản lý các nguồn lực được giao

- Sử dụng bảo quản nguyên vật liệu sản xuất, vật tư kỹ thuật đúng mục đích, tiết kiệm;
- Quản lý kho vật tư và thành phẩm, bảo đảm chất lượng hàng trong kho.

Vận hành quy trình nghiệp vụ kế toán, thống kê

Thực hiện nghiệp vụ kế toán, thống kê theo quy định của phòng Tài chính – kế toán công ty và pháp luật nhà nước.

• Trách nhiệm

- Tính hiệu quả sản xuất của chi nhánh; Chất lượng sản phẩm do chi nhánh sản xuất;
- Tính hiệu quả trong sử dụng nhân lực, điều động sản xuất;
- Chất lượng và số lượng vật tư, thành phẩm tồn kho; Chất lượng và số lượng của thiết bị, máy móc do chi nhánh sử dụng;
- Tính chính xác và kịp thời, tính tuân thủ của số liệu và báo cáo kế toán.

CHI NHÁNH QUY NHƠN & BÌNH DƯƠNG

• Chức năng

Tổ chức sản xuất và kinh doanh tại chi nhánh theo phân cấp của công ty về địa bàn và nhiệm vụ.

• Nhiệm vụ

Nhiệm vụ chung

- Tổ chức bộ máy nhân sự đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao;



- Vận hành quy trình nghiệp vụ kế toán, thống kê theo quy định của phòng kế toán tài chính công ty và nhà nước.

Kinh doanh

- Thiết lập và xây dựng chiến lược phát triển thị trường vùng theo chiến lược công ty;
- Phát triển quan hệ với nhà phân phối, khách hàng;
- Phát triển kênh phân phối, thực hiện kế hoạch tiêu thụ sản phẩm và chính sách bán hàng, theo dõi nhu cầu thị trường tại địa bàn;
- Thực hiện nghiệp vụ bán hàng;
- Phối hợp thực hiện các hoạt động marketing tại địa bàn.

Sản xuất

- Lập kế hoạch sản xuất theo Kế hoạch và mục tiêu chung của Công ty; Vận hành dây chuyền thiết bị theo đúng quy trình công nghệ; Quản lý, sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh; Sử dụng bảo quản nguyên vật liệu sản xuất - vật tư kỹ thuật đúng mục đích, tiết kiệm;
- Bảo đảm an toàn lao động, giữ gìn vệ sinh môi trường; Trực tiếp khắc phục các sự cố xảy ra trong sản xuất.

• Trách nhiệm

- Đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao;
- Chất lượng sản phẩm do chi nhánh sản xuất; chất lượng và số lượng vật tư, thành phẩm tồn kho;
- Bảo đảm quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản công ty thuộc phạm vi;
- Đảm bảo sử dụng hiệu quả, an toàn VSLĐ, ATLĐ và chế độ chính sách cho người lao động tại chi nhánh;
- Đảm bảo thực hiện đúng đủ chế độ báo cáo theo quy định của công ty.

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phiếu; Danh sách và tỷ lệ cổ phần do cổ đông sáng lập nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

Bảng 2- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phiếu thời điểm 27/03/2014

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ/VĐL (%)	Số CMND/ĐKKD
1	Trịnh Trung Hiếu	Số 3 Ngõ 126, Hoàng Hoa Thám, Thụy Khuê, Hà Nội	1.148.766	11.487.660.000	10,593	012214652



TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ/VĐL (%)	Số CMND/ĐKKD
2	Nguyễn Trọng Lạc	343/42 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	970.770	9.707.700.000	8,951	022154462
3	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	Tòa nhà Central Office Building, 83A Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP.HN	5.610.785	56.107.850.000	51,737	0101216069
Tổng cộng			7.730.321	77.303.210.000	71,281	

Nguồn: HuuNghిFood

Bảng 3 - Danh sách cổ đông sáng lập

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Đại diện	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Công ty Thực phẩm Miền Bắc	Số 210, Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Lê Văn Bằng Trịnh Trung Hiếu	0	0
2	Công ty Cổ phần Đức Việt	Số 164, Đường Bưởi, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	Nguyễn Trọng Lạc	176.952	1,63
3	Phạm Thị Kim Gấm	343/42 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp HCM		176.952	1,63
Tổng cộng				353.904	3,26

Nguồn: Giấy chứng nhận ĐKKD Số 0102109239 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HN cấp ngày 01/12/2006 và thay đổi lần thứ 10 ngày 25/07/2013

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 - Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 “Cổ đông sáng lập của HuuNghิFood bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần đang sở hữu trong thời hạn 03 năm kể từ ngày HuuNghิFood đăng ký kinh doanh lần đầu”. HuuNghิFood đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 01/12/2006, như vậy sau ngày 01/12/2009 số cổ phần của các cổ đông sáng lập của HuuNghิFood không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

Bảng 4 - Cơ cấu cổ đông thời điểm 27/03/2014



TT	Cổ đông	Số lượng Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cổ phần)	Tỷ trọng (%)
I	<i>Cổ đông trong nước</i>	202	10.844.907	100
1	Tổ chức	04	5.964.689	55,001
2	Cá nhân	198	4.880.218	44,999
II	<i>Cổ đông nước ngoài</i>	-	-	-
III	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	-	-	-
	Tổng cộng	202	10.844.907	100

Nguồn: *HuuNghిFood*

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

6.1. Danh sách công ty mẹ

Bảng 5 - Danh sách công ty mẹ

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ/ VDL (%)	Số ĐKKD/GPH Đ
Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	Tòa nhà Central Office Building, 83A Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP.HN	5.610.785	56.107.850.000	51,737	0101216069

Nguồn: *HuuNghิFood*

6.2. Danh sách công ty con

Không có

6.3. Danh sách Công ty mà HuuNghิFood đang nắm giữ quyền kiểm soát

Không có

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Sản phẩm chính của HuuNghิFood

Hiện nay HuuNghิFood chủ yếu cung cấp các loại sản phẩm chủ yếu



Bánh Craker



Bánh trứng nướng



Kẹo



Bánh hộp giấy



Bánh kem xếp



Bánh hộp sắt



Bánh Gato



Bánh mì



Mứt tết



Giỏ quà tết



Bánh trung thu



Bánh bông lan



Lương khô

7.2 Doanh thu, lãi gộp qua các năm

Bảng 6 - Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm qua các năm

TT	Sản phẩm	Năm 2012		Năm 2013		QII_2014	
		Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
		(<i>Đồng</i>)	(%)	(<i>Đồng</i>)	(%)	(<i>Đồng</i>)	(%)
1	Bánh quy, kem xốp, lương khô các loại	375.718.387.097	39,5	479.181.218.647	44,2	88.933.098.858	46,5
2	Mứt tết, bánh trung thu, bánh tươi	557.884.206.372	58,6	594.898.445.834	54,9	102.309.315.666	53,5
3	Các mặt hàng khác	18.661.986.500	2,0	9.805.452.147	0,9		
	Tổng Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	952.264.579.969	100	1.083.885.116.628	100	191.292.414.524	100

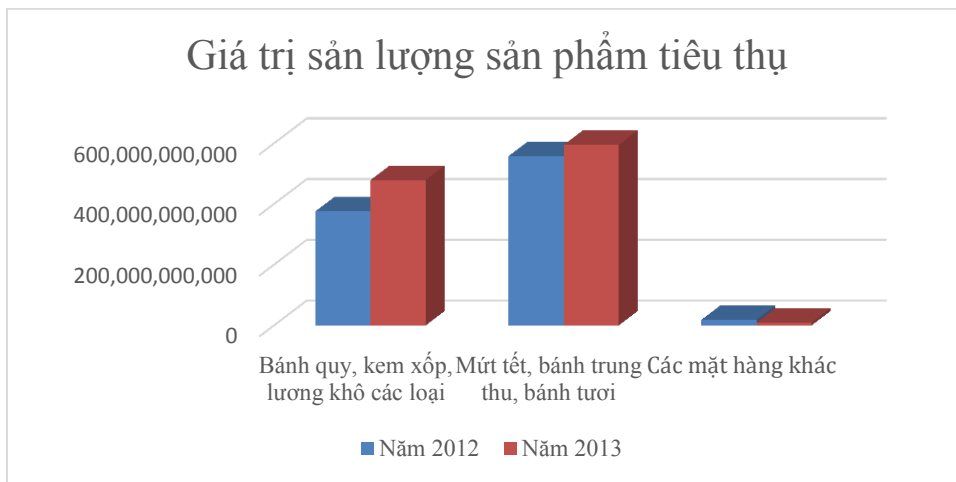
Nguồn: HuuNghìFood



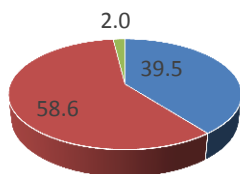
Bảng 7 - Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh

TT	Sản phẩm	Năm 2012		Năm 2013		QII_2014	
		Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
		(Đồng)	(%)	(Đồng)	(%)	(Đồng)	(%)
1	Bánh quy, kem xốp, lương khô các loại	59.220.776.264	30,88	70.854.878.059	31,70	15.254.256.782	41,88
2	Mứt tết, bánh trung thu, bánh tươi	132.374.127.516	69,04	152.459.855.881	68,22	21.166.306.241	58,12
3	Các mặt hàng khác	153.366.700	0,08	169.650.012	0,08	0	0
	Lợi nhuận gộp	191.748.270.480	100	223.484.383.952	100	36.420.563.023	100

Nguồn: HuuNghిFood

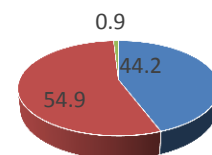


Cơ cấu doanh thu năm 2012



- Bánh quy, kem xốp, lương khô các loại
- Mứt tết, bánh trung thu, bánh tươi
- Các mặt hàng khác

Cơ cấu doanh thu năm 2013



- Bánh quy, kem xốp, lương khô các loại
- Mứt tết, bánh trung thu, bánh tươi
- Các mặt hàng khác



Biểu đồ cơ cấu doanh thu qua các năm 2012, 2013 chỉ ra sự tăng trưởng trong việc tiêu thụ các sản phẩm của HữuNghiFood, doanh thu tiêu thụ năm 2013 của từng nhóm sản phẩm đều tăng so với năm 2012. Trong năm 2013, nhóm sản phẩm Bánh quy, kem xốp, lương khô các loại có sản lượng tiêu thụ tăng mạnh hơn so với các nhóm sản phẩm còn lại, điều này cho thấy, trong năm 2013, HữuNghiFood đã đầu tư và đẩy mạnh hoạt động bán hàng cho nhóm sản phẩm này. Việc tăng trưởng trong doanh thu của nhóm sản phẩm Bánh quy, kem xốp, lương khô các loại đã nâng cao tỷ trọng đóng góp vào Tổng doanh thu và Lợi nhuận gộp của nhóm này trong năm 2013 so với năm 2012, từ 39,5% doanh thu năm 2012 lên 44,2% doanh thu năm 2013 và từ 30,88% lợi nhuận năm 2012 lên 31,7% lợi nhuận năm 2013.

Biểu đồ cơ cấu doanh thu và Bảng cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm cho thấy thế mạnh của HữuNghiFood trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đó là sản xuất Bánh trung thu, Mứt tết. Nhóm sản phẩm này luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong Tổng doanh thu (trên 50%) và Lợi nhuận gộp (trên 60%). Tuy tỷ lệ này có giảm trong năm 2013 so với năm 2012 nhưng Mứt tết, Bánh trung thu vẫn là sản phẩm chủ lực, đóng góp chủ yếu vào doanh thu và lợi nhuận của HữuNghiFood.

7.3. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư/hiệu quả sản xuất kinh doanh

Bảng 8: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2014 của HữuNghiFood

TT	Dự án	Tình hình triển khai	Số tiền	Hình thức thực hiện	Thời gian
1	Máy tạo hình Depositor cho dây chuyền sản xuất bánh Cookies	Hoàn thiện thủ tục hồ sơ mời thầu, đấu thầu, ký hợp đồng thuê mua; Hoàn thiện việc cải tạo sửa chữa mặt bằng đạt yêu cầu.	430.000 EUR	Đấu thầu, thuê mua tài chính	Ngày 20/12/2013 hoàn thiện lắp đặt và chạy thử; Đã sản xuất đáp ứng yêu cầu thị trường mùa vụ Tết
2	Thanh lý dự án Hưng Yên	Đang bàn giao dự án	38 tỷ đồng	Đấu giá	Đã thu hồi đủ 38 tỷ trong năm 2013
3	Di dời chi nhánh Bình Dương	Đã thuê tư vấn, khảo sát và lựa chọn địa điểm phù hợp; Đã ký hợp đồng thuê 34,6 ha tại khu			Thực hiện năm 2014



TT	Dự án	Tình hình triển khai	Số tiền	Hình thức thực hiện	Thời gian
		CN Sóng Thần			
4	Chi nhánh Quy Nhơn	Chưa thanh lý được hợp đồng tại Chi nhánh Quy Nhơn với Công ty thực phẩm miền Bắc			Thực hiện năm 2014
5	Dự án di dời nhà máy tại 122 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	Đã có công văn xin đất tại khu Công nghiệp Đồng Văn, Hà Nam			Tháng 5/2014 hoàn thiện về hồ sơ đất đai tại 122 Định Công; Triển khai làm hồ sơ để được hoàn tiền thuê đất theo chế độ ưu đãi của Nhà nước
6	Nhà máy Đồng Văn I	Chưa thực hiện được			

Nguồn: HuuNghifood

Đánh giá: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư còn chậm. không đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh do không cân đối được nguồn vốn.

7.4. Hoạt động tiếp thị / Marketing

7.4.2. Hoạt động nghiên cứu thị trường

HuuNghifood triển khai hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức:

- Tiến hành thu thập ý kiến người tiêu dùng trong quá trình bán hàng thông qua đội ngũ nhân viên tiếp thị và nhà phân phối, từ đó HuuNghifood luôn nhận được những thông tin phản hồi để cải tiến sản phẩm và sản xuất những sản phẩm mới;
- Thông qua các Công ty tư vấn chuyên nghiệp, HuuNghifood tổ chức khảo sát nhu cầu thị trường, khảo sát thăm dò hiệu quả các chiến dịch quảng cáo của HuuNghifood với người tiêu dùng, khảo sát cho mục đích xây dựng thương hiệu Công ty...

Các hoạt động nghiên cứu thị trường đã có những tác động rất tích cực đến chiến lược sản phẩm và chiến lược kinh doanh nói chung của HuuNghifood, góp phần không nhỏ đến sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của HuuNghifood.



7.4.3. Hoạt động quảng cáo, tiếp thị

- Chính sách quảng cáo tiếp thị của HUU NGHỊ FOOD được thực hiện khá nhất quán với mục tiêu vừa đảm bảo tính hiệu quả của quảng cáo, vừa giữ cho chi phí quảng cáo ở mức hợp lý để không làm tăng giá thành sản phẩm, HUU NGHỊ FOOD thường tiến hành các chiến dịch quảng cáo theo mùa đối với những sản phẩm mang tính mùa vụ như bánh trung thu, giò quà Tết, các chiến dịch quảng cáo này sẽ thực hiện trước khi tung sản phẩm mới ra thị trường;
- HUU NGHỊ FOOD áp dụng nhiều chương trình khuyến mãi, các chương trình khuyến mãi thường gắn liền với các dịp lễ, Tết như Trung Thu, Quốc tế Thiếu nhi, Quốc tế Phụ nữ... Các chương trình khuyến mãi của HUU NGHỊ FOOD thường thu được hiệu quả nhanh chóng do có tác động đến người tiêu dùng cuối cùng sản phẩm của HUU NGHỊ FOOD.

7.4.4. Chính sách giá cả

HUU NGHỊ FOOD luôn thực hiện chính sách giá phù hợp cho từng phân khúc thị trường. Tỷ lệ chiết khấu dành cho nhà phân phối của HUU NGHỊ FOOD khá cao so với đối thủ cạnh tranh, vì vậy việc mở rộng mạng lưới phân phối của HUU NGHỊ FOOD tương đối dễ dàng.

7.5. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Để tạo dựng thương hiệu và nâng cao uy tín HUU NGHỊ FOOD trong thời gian tới, HUU NGHỊ FOOD đã chú trọng đến việc xây dựng các biểu tượng logo, đăng ký nhãn hiệu hàng hoá và màu sắc nhãn hiệu.

Hiện nay HUU NGHỊ FOOD đang sử dụng biểu tượng logo



7.6. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 9 - Danh sách các hợp đồng lớn đang thực hiện đến ngày 10/05/2014



TT	Loại/Tên Hợp đồng	Tên đối tác	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng đã, đang thực hiện (*) (Đồng)
1	Hợp đồng phân phối	CÔNG TY TNHH CHIẾN NGÀ	Bánh kẹo	29.391.363.521
2	Hợp đồng phân phối	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP HẢI NAM	Bánh kẹo	24.711.944.914
3	Hợp đồng phân phối	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐÔNG HƯNG	Bánh kẹo	14.402.527.224
4	Hợp đồng phân phối	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐỨC MINH	Bánh kẹo	16.552.666.305
5	Hợp đồng phân phối	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LINH THU HƯƠNG	Bánh kẹo	27.525.369.964
6	Hợp đồng phân phối	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOÀNG YẾN	Bánh kẹo	22.490.976.966
7	Hợp đồng phân phối	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUÂN TÌNH	Bánh kẹo	20.838.502.476
8	Hợp đồng phân phối	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SONG PHƯƠNG	Bánh kẹo	16.767.826.335
9	Hợp đồng phân phối	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ THỰC PHẨM QUANG MAI	Bánh kẹo	17.947.604.023
	Tổng cộng			190.628.781.727

Nguồn: *HuuNghifood*

(*) Do đặc thù là một doanh nghiệp sản xuất và phân phối sản phẩm đến các đại lý nên hàng năm *HuuNghifood* ký hợp đồng nguyên tắc với các đại lý để cung cấp hàng hóa. Do đó các hợp đồng nêu trên mà *HuuNghifood* ký kết với các đối tác là các hợp đồng đã thực hiện trước năm 2014 và đang thực hiện trong năm 2014.

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 10 - Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng



TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% (+/-) 2013 so với 2012	30/6/2014
1	Tổng giá trị tài sản	379.597.956.411	500.376.534.219	31,8%	472.106.200.533
2	Doanh thu thuần	952.264.579.969 ¹	1.083.885.116.628	13,8%	191.242.414.524
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.320.882.452 ²	29.700.263.259	1,3%	2.589.990.347
4	Lợi nhuận khác	767.917.189 ³	114.880.039	-85,0%	-522.715.648
5	Lợi nhuận trước thuế	30.088.799.641 ⁴	29.815.143.298	-0,9%	2.067.274.699
6	Lợi nhuận sau thuế	22.509.917.207 ⁵	22.215.470.734	-1,3%	1.612.474.265
7	Tỷ lệ trả cổ tức	15%	15%	0%	-

Nguồn: Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2012, 2013, Báo cáo kiểm toán năm 2012 do Kiểm toán nhà nước phát hành, Báo cáo quyết toán Quý 2/2014 của HữuNghịFood và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 07 tháng 05 năm 2014

- Doanh thu thuần về bán hàng năm 2013 đạt 1.083 tỷ đồng, tăng 13,8% so với năm 2012, tương ứng tăng 131 tỷ đồng, việc tăng doanh số bán hàng chủ yếu do Công ty duy trì, mở rộng thị phần trong nước, thêm vào đó Công ty chú trọng đầu tư cho thị trường xuất khẩu thông qua các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, thay đổi mẫu mã bao bì và áp dụng chính sách giá cạnh tranh, phù hợp với nhu cầu thực tế thị trường;
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của HữuNghịFood năm 2013 tăng 1,3% so với năm 2012 là do sự tăng trưởng doanh thu trong năm 2013 như đã nêu ở trên. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty năm 2013 lại giảm lần lượt là 0,9% và 1,3% so với năm 2012, nguyên nhân được lý giải bằng việc năm 2012 lợi nhuận khác của Công ty có mức tăng đột biến, cao hơn năm 2013 đến 85%;
- Mặc dù lợi nhuận sau thuế năm 2013 có giảm nhưng HữuNghịFood vẫn duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2013 bằng với năm 2012 là 15%.

(1, 2, 3, 4, 5) Số liệu được lấy tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 của HữuNghịFood do Kiểm toán Nhà nước phát hành ngày 31/07/2013;



Số liệu được lấy tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 do Kiểm toán Nhà nước phát hành có sự chênh lệch so với số ghi tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 do Công ty TNHH Kiểm toán An Phú phát hành, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Theo Báo cáo kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán An Phú	Theo Báo cáo kiểm toán Kiểm toán Nhà nước	Chênh lệch	Ghi chú (*)
Doanh thu thuần	949.268.860.564	952.264.579.969	2.995.719.405	Do đơn vị ghi giảm doanh thu tiền hỗ trợ bán hàng.
Chi phí bán hàng	120.363.463.009	122.372.040.854	2.008.577.845	Do giảm các khoản chi phí trích trước không đúng chế độ; Do tăng chi phí bán hàng chi phí hỗ trợ cho nhà phân phối đơn vị đã ghi giảm doanh thu.
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28.330.740.892	29.320.882.452	987.141.560	Do tăng doanh thu và tăng chi phí từ kết quả kiểm toán.
Lợi nhuận trước thuế	29.101.658.081	30.088.799.641	987.141.560	Do tăng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh từ kết quả kiểm toán.
Lợi nhuận sau thuế	21.769.561.037	22.509.917.207	740.356.170	Do tăng lợi nhuận trước thuế và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp từ kết quả kiểm toán

(*) Thuyết minh theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 của HữuNghìFood do Kiểm toán Nhà nước phát hành ngày 31/07/2013.



8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD trong năm báo cáo

Trong năm 2012, 2013 hoạt động SXKD của HữuNghìFood có những thuận lợi và khó khăn chủ yếu như sau:

Thuận lợi

- *Về thương hiệu:* Trong thời gian qua thương hiệu Hữu Nghị đã được người tiêu dùng trên khắp cả nước biết đến bởi sự đa dạng về sản phẩm, mẫu mã phong phú, giá cả phải chăng, hợp với mọi nhu cầu.
- *Nguồn nhân lực:* Đội ngũ lãnh đạo của HữuNghìFood là những cán bộ có trình độ quản lý kinh tế, chuyên môn cao, Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật là những người có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, đáp ứng được yêu cầu công việc.
- *Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:* Cùng với sự phát triển sôi động của nền kinh tế và nhu cầu ăn ngon, mặc đẹp của người dân ngày càng tăng cao, chính vì vậy tiềm năng trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bánh kẹo là rất lớn và cơ hội phát triển cao.
- *Hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ tiên tiến, hiện đại:* Với hệ thống máy móc và dây chuyền sản xuất hiện đại, được trang bị đồng bộ các sản phẩm sản xuất ra của HữuNghìFood luôn đạt chất lượng cao, giá thành cạnh tranh với các sản phẩm hiện có trên thị trường.

Khó khăn

- *Tình hình thị trường :*
 - Chi tiêu tiêu dùng của người dân kém khiến sức mua bị giảm sút, ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm của HữuNghìFood ;
 - Giá cả các nguyên liệu chính là đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như : Đường, sữa tăng giảm thất thường với biên độ lớn ;
 - Giá điện, nước tăng nhiều, giá xăng dầu biến động mạnh ảnh hưởng đến kết cấu giá thành của sản phẩm,
- *Đối thủ cạnh tranh :*
 - Hiện nay, ngành bánh kẹo Việt Nam có khoảng 20 doanh nghiệp sản xuất tương đối lớn, hàng trăm cơ sở sản xuất nhỏ và một số công ty nhập khẩu đang tham gia vào thị trường bánh kẹo, Các doanh nghiệp trong nước có tên tuổi như : Kinh Đô, Bibica, Hải Hà, Tràng An, Hải Châu, BiscaFun, Hanobaco, Vinabico... ước tính chiếm tới 60-65% thị phần ;
 - Các doanh nghiệp nước ngoài như : Kraft (Hoa Kỳ), Meiji (Nhật Bản), Orion – Lotte (Hàn Quốc), KFC, Lotteria... đang xâm nhập mạnh thị



trường Việt Nam và đang chiếm hầu hết phân khúc thị trường bánh kẹo cao cấp ;

- Các cơ sở sản xuất bánh kẹo thủ công tại các làng nghề truyền thống như : La Phù, Dương Liễu, Xuân Đỉnh, Hòa Xá (Nam Định), Hải Dương... với thế mạnh trong việc sản xuất hàng giá rẻ, hàng nhái cũng là đối thủ cạnh tranh đối với Công ty.
- *Các khó khăn của HUU NGHIFOOD*
 - Quy mô vốn, các nguồn vốn huy động chưa đáp ứng được yêu cầu đầu tư và quy mô sản xuất kinh doanh của HUU NGHIFOOD ;
 - Hiện tại ba trong bốn nhà máy sản xuất của HUU NGHIFOOD gồm nhà máy Đồng Văn, nhà máy Quy Nhơn, nhà máy Bình Dương đều đang phải đi thuê lại mặt bằng của Công ty Thực phẩm Miền Bắc nên các ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, hỗ trợ về thuế thu nhập doanh nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, chính sách về vốn, lao động... HUU NGHIFOOD không được hưởng ;
 - Nguồn vốn cho hoạt động đầu tư của Công ty chưa cân đối được nguồn vốn nên việc đầu tư các nhà máy sản xuất mới đang bị chậm tiến độ.

9. Vị thế của HUU NGHIFOOD so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của HUU NGHIFOOD trong ngành

HUU NGHIFOOD là một trong những Công ty có bề dày lịch sử trong ngành sản xuất bánh kẹo. Với bề dày kinh nghiệm, đội ngũ lao động trẻ được đào tạo chính quy, tay nghề vững chắc, kết hợp với việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 - 2008, ISO 22000, HACCP, chứng nhận Halal, FDA....Dây chuyền công nghệ tiên tiến liên tục đầu tư mới, cải tiến công nghệ nên sản phẩm Hữu Nghị có chất lượng ổn định, đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, giá thành phù hợp, sản phẩm đáp ứng nhu cầu của đại đa số đối tượng khách hàng. Đặc biệt sản phẩm Hữu Nghị được biết đến với sản phẩm nổi tiếng là bánh tươi, bánh Trung thu, Mứt Tết và bánh mì ruốc được người tiêu dùng ưa chuộng. Tính đến thời điểm hiện nay, HUU NGHIFOOD là một trong những doanh nghiệp có sản phẩm đa dạng nhất trong ngành sản xuất bánh kẹo.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Triển vọng phát triển của ngành bánh kẹo Việt Nam

Theo Công ty Khảo sát thị trường quốc tế Business Monitor International (BMI), năm 2013, ngành bánh kẹo của Việt Nam đạt doanh thu trên 29.000 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2012. Kể từ năm 2010, tốc độ tăng trưởng của ngành bánh kẹo Việt Nam đã đạt 10% và đứng trong mấy năm qua. Dự báo, đến năm 2014, tốc độ tăng trưởng của ngành (bao



gồm cả chocolate) cũng chỉ có thể đạt từ 8-10%. Có thể nói, ngành bánh kẹo trong nước đang vào giai đoạn bão hòa, các doanh nghiệp đang nắm giữ thị phần trong nước sẽ phải đầu tư hoạt động Marketing, bán hàng và sau bán hàng để duy trì mức thị phần của mình, đồng thời tìm cách mở rộng thị phần vào các phân khúc khác của thị trường. Để có mức tăng trưởng cao hơn, các doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo phải tìm kiếm và phát triển các thị trường nước ngoài, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới hoặc đầu tư thêm các ngành sản xuất khác có đặc điểm tương tự.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của HUU NGHỊ FOOD với định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Trong những năm tới, HUU NGHỊ FOOD xác định định hướng phát triển của Công ty như sau:

- Đánh giá lại năng lực nhà phân phối để khoán doanh số phù hợp và xây dựng kế hoạch hỗ trợ;
- Tập trung mở rộng thị trường Miền Nam và một số khu vực tiềm năng như Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Nghệ An...
- Duy trì và đẩy mạnh phân khúc thị trường trung và cao cấp;
- Xây dựng thị trường và hỗ trợ nhà phân phối tại thị trường Trung Quốc và Asean;
- Nghiên cứu sản phẩm mới có tính chất khác biệt các dòng sản phẩm trên thị trường;

Đây là những định hướng phát triển đúng đắn trong những năm tới của HUU NGHỊ FOOD và phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà nước, yêu cầu hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Bảng 11 - Cơ cấu lao động tại thời điểm 12/05/2014

STT	Cơ cấu lao động theo trình độ	Nam	Nữ	TỔNG
1	Trên đại học	7	5	12
2	Đại học	117	160	277
3	Cao đẳng	115	105	220
4	Trung cấp	135	94	229
5	Công nhân kỹ thuật	215	30	245
6	Sơ cấp, lao động phổ thông	312	1.205	1.517
Tổng		901	1.599	2.500

Nguồn: HUU NGHỊ FOOD



10.2 Các chính sách đối với người lao động

10.2.1 Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của HuuNghిFood nhằm hướng tới mục tiêu trang bị cho nhân viên những kiến thức, kỹ năng tiên tiến và thái độ phù hợp để phục vụ khách hàng có hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời phát triển tiềm năng của mỗi nhân viên và mang lại hiệu quả tối đa cho HuuNghิFood, hỗ trợ công tác đào tạo và phát triển ở tất cả vị trí và coi đây là sự đầu tư cần thiết bằng cách phân bổ ngân sách hợp lý.

Có thể tóm lược các biện pháp cơ bản để phát triển nguồn nhân lực của HuuNghิFood như sau:

- Tất cả nhân viên được tạo điều kiện nghiên cứu, học tập thông qua các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài phù hợp với yêu cầu vị trí công việc của mỗi người trong lĩnh vực chuyên môn và quản lý;
- Công tác đào tạo và phát triển năng lực nhân viên được tổ chức và tiến hành một cách có hệ thống, liên tục ở tất cả các cấp, các bộ phận và nhóm sản xuất-kinh doanh;
- Mỗi nhân viên được tạo điều kiện để phát triển năng lực bản thân dựa trên kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân theo định hướng phát triển của HuuNghิFood;
- Nhân viên mới sẽ được huấn luyện một cách đầy đủ để hội nhập vào môi trường làm việc của HuuNghิFood;
- Tạo điều kiện cho nhân viên được thay đổi vị trí công việc nhằm phát triển toàn diện kỹ năng của mỗi người;
- Tuyển chọn những sinh viên, học sinh có năng lực ngay từ sau khi đã hoàn tất chương trình cơ bản bằng các hợp đồng tài trợ học bổng - tuyển dụng để chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực cho nhu cầu phát triển lâu dài;
- Áp dụng chính sách trả lương, thưởng theo thỏa thuận đối với từng nhóm đối tượng tùy theo năng lực, trình độ, hiệu quả công tác chuyên môn cao và nhu cầu đầu tư phát triển của doanh nghiệp để khuyến khích người lao động gắn bó với nghề.

10.2.2 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

HuuNghิFood thành lập theo Luật doanh nghiệp và mọi chế độ chính sách của người lao động trong HuuNghิFood được áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ luật lao động và theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như: Trích nộp đầy đủ và đúng hạn Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, nâng lương đúng hạn....

HuuNghิFood luôn quan tâm tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ nhân viên.



HuuNghిFood có Chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu, đồng thời áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với cán bộ nhân viên vi phạm Nội quy, Kỷ luật lao động.

Lãnh đạo HuuNghิFood phối hợp với BCH Công đoàn HuuNghิFood có chính sách hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, gặp thiên tai, tai nạn, rủi ro...

10.2.3 Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 có thông qua phương án phát hành cho cán bộ công nhân viên (CBCNV) trong Công ty như sau:

- Số lượng: 542.245 cổ phần;
- Tiêu chí lựa chọn CBCNV: Căn cứ theo CBCNV hiện đang nắm giữ chức vụ tại Công ty và tại các Chi nhánh của Công ty;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định danh sách CBCNV và số lượng cổ phần được mua cho từng đối tượng theo tiêu chí lựa chọn trên;
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần;
- Thời gian dự kiến phát hành: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành.
- Cổ phiếu phát hành thêm cho CBCNV trong Công ty bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

11. Chính sách cổ tức

Theo Điều 74 Điều lệ hiện hành, cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của HuuNghิFood, HuuNghิFood chỉ trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác, trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ HuuNghิFood.

Cũng theo Điều 74, Hội đồng quản trị có thể chi trả cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phần của HuuNghิFood, tùy theo điều kiện hoạt động kinh doanh và kế hoạch tài chính của HuuNghิFood tại từng thời điểm.

Chính sách cổ tức sẽ được HĐQT hoạch định và thực hiện phù hợp với tình hình thực tế, nhằm vừa đảm bảo quyền lợi tối đa cho các cổ đông vừa có thể giữ lại một phần lãi để lại phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển doanh nghiệp bền vững, cũng như để tăng cường tính thanh khoản, tính hấp dẫn của cổ phiếu HuuNghิFood trên thị trường...

Tình hình chi trả cổ tức năm 2012-2013:

Bảng 12: Tình hình chi trả cổ tức năm 2012, 2013



Năm	Tỷ lệ chia cổ tức	Hình thức
2012	15% vốn điều lệ, tương ứng 12,67 tỷ đồng	Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 8.449.070.000 đồng Trả cổ tức bằng tiền mặt: 4.220.930.000 đồng
2013	15% vốn điều lệ, tương ứng 16,267 tỷ đồng	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Nguồn: HuuNghిFood

Với định hướng phát triển của HuuNghิFood trong những năm tới, HuuNghิFood hoàn toàn có khả năng duy trì mức cổ tức năm 2014 và các năm tiếp theo là 12%.

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

12.1.1 Báo cáo về tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

a, Vốn điều lệ và tình hình sử dụng vốn điều lệ

Bảng 13: Vốn điều lệ và tình hình sử dụng vốn điều lệ năm 2013

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu
Tại 01/01/2013	100.000.000.000
Tăng vốn trong năm	8.449.070.000
Tại 31/12/2013	108.449.070.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán HuuNghิFood năm 2013

Vốn điều lệ của công ty tăng trong năm là do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu là 15% vốn điều lệ năm 2012, trong đó cổ tức trả bằng cổ phiếu là 8.449.070.000 đồng. Nguồn vốn dùng trả cổ tức được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2012. Số vốn này được dùng cho tái đầu tư vào sản xuất kinh doanh của công ty năm 2013.

b, Vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh

Tổng nguồn vốn kinh doanh của HuuNghิFood tại ngày 31/12/2013 là 500.376.534.219 đồng, trong đó vốn điều lệ là 108.449.070.000 đồng, còn lại gồm các nguồn như sau:

Bảng 14: Vốn kinh doanh năm 2013



Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2013
Vay và nợ ngắn hạn	57.324.846.089
Phải trả cho người bán	124.788.773.447
Người mua trả tiền trước	47.811.899.911
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.381.410.993
Phải trả người lao động	51.827.947.052
Chi phí phải trả	7.713.848.061
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.262.509.422
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.816.579.875
Phải trả dài hạn khác	4.033.809.849
Vay và nợ dài hạn	25.693.190.412
Quỹ đầu tư phát triển	24.488.199.659
Quỹ dự phòng tài chính	6.537.193.743
Lợi nhuận chưa phân phối	23.247.255.661
Tổng	391.927.464.219

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán HuuNghỉFood năm 2013

Nguồn vốn kinh doanh năm 2013 của Công ty được đầu tư vào tài sản ngắn hạn và dài hạn như sau:

Bảng 15: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh năm 2013

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2013
Tiền và các khoản tương đương tiền	176.878.915.842
Các khoản phải thu ngắn hạn	36.519.686.627
Hàng tồn kho	136.997.272.720
Tài sản ngắn hạn khác	8.381.601.873
Tài sản cố định hữu hình	58.006.115.575
Tài sản cố định thuê tài chính	48.375.936.013



Khoản mục	31/12/2013
Tài sản cố định vô hình	29.078.656.745
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.389.020.089
Tài sản dài hạn khác	3.749.328.735
Tổng	500.376.534.219

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán HuuNghỉFood năm 2013

12.1.2 Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Năm 2013, việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ đang được vận dụng theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính thay thế cho Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 trong các kỳ kế toán trước. Việc áp dụng Thông tư 45/2013/TT-BTC không làm thay đổi mức trích khấu hao của các tài sản cố định được Công ty đang áp dụng. Tiêu thức xác định nguyên giá tài sản cố định được Công ty điều chỉnh lại phù hợp với quy định mới.

Bảng 16 - Thời gian khấu hao đang áp dụng

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	5-15
Máy móc thiết bị	3-15
Phương tiện vận tải	5-10
Thiết bị văn phòng	3-10
Các tài sản khác	6

Nguồn: Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2013 của HuuNghỉFood

12.1.3 Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong HuuNghỉFood năm 2013 là 5,18 triệu đồng. Mặc dù đã rất nỗ lực nâng cao thu nhập cho người lao động nhưng Công ty hiện vẫn đang là đơn vị có thu nhập bình quân thấp nhất trong Ngành bánh kẹo.

12.1.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

HuuNghỉFood đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và hiện nay không có bất kỳ một khoản nợ quá hạn nào.

**12.1.5 Các khoản phải nộp theo luật định**

HuuNghిFood thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc nộp thuế Giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp khác. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định của HuuNghிFood trong năm 2013 như sau:

Bảng 17 - Các khoản phải nộp theo luật định

Nhóm thuế	Số dư đến ngày 31/12/2013 (đồng)
Thuế Giá trị gia tăng	2.240.893.978
Thuế thu nhập doanh nghiệp	802.652.229
Thuế thu nhập cá nhân	183.199.520
Các loại thuế khác	154.665.266
Tổng	3.381.410.993

Nguồn: Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2013 của HuuNghிFood

12.1.6 Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 và Điều lệ HuuNghிFood. Căn cứ vào các quy định hiện hành về phân phối lợi nhuận. HuuNghிFood được sử dụng lợi nhuận sau thuế để phân phối vào các quỹ như sau:

Bảng 18 – Trích lập các quỹ

Các quỹ	Số trích lập các quỹ trong năm 2013 (Đồng)
Quỹ dự phòng tài chính	2.176.956.104
Quỹ đầu tư và phát triển	4.353.912.207
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	2.176.956.104
Tổng cộng	8.707.824.416

Nguồn: Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2013 của HuuNghிFood

12.1.7 Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2013, tình hình nợ vay của HuuNghிFood như sau:

- Vay và nợ dài hạn: 25.693.190.412 đồng
- Vay và nợ ngắn hạn: 57.324.846.089 đồng

Bảng 19 - Bảng kê chi tiết các khoản vay dài hạn VND đến ngày 31/12/2013

Đơn vị: đồng



T T	Ngân hàng cho vay	Dự án đầu tư	Lãi suất	Dư nợ
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	Xây dựng nhà xưởng và mua sắm MMTB	Thả nổi	2.317.327.129
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hoàn Kiếm	Xây dựng nhà xưởng tại Đồng Văn – Hà Nam	Thả nổi	2.590.031.752
3	Công ty thuê mua Tài Chính NH Công Thương VN	Thuê mua Máy móc thiết bị	-	5.500.805.638
4	Công ty Thuê mua tài chính ngân hàng ngoại thương VN	Thuê mua Máy móc thiết bị	-	31.498.702.267
TỔNG CỘNG SỐ DƯ NỢ VAY				41.906.866.786
5	Vay và nợ dài hạn đến hạn trả			16.213.676.374
TỔNG NỢ VAY PHẢI TRẢ SAU 12 THÁNG				25.693.190.412

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 của HuuNghỉFood

Bảng 20 - Bảng kê chi tiết các khoản vay ngắn hạn VND đến ngày 31/12/2013

Đơn vị: đồng

T T	Ngân hàng cho vay	Dự án đầu tư	Hạn mức	Lãi suất (%/năm)	Dư nợ
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Hoàn Kiếm	vốn lưu động	80.000.000.000	7%	2.734.823.444
2	Ngân hàng TNHH MTV HSBC – CN Hà Nội	vốn lưu động	3.000.000 USD	Thả nổi	38.376.346.271
3	Vay và nợ dài hạn đến hạn trả				16.213.676.374
TỔNG CỘNG					57.324.846.089

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 của HuuNghỉFood

Tại thời điểm 31/12/2013, HuuNghỉFood không có các khoản nợ nào quá hạn.

12.1.8 Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 21 - Các khoản phải thu



Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013
Phải thu từ khách hàng	31.741.036.468
Trả trước cho người bán	2.998.692.520
Phải thu khác	2.639.591.380
Dự phòng phải thu khó đòi	(859.633.741)
Tổng cộng	36.519.686.627

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 của HUU NGHỊ FOOD

Bảng 22 - Các khoản phải trả

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013
Phải trả người bán	124.788.773.447
Người mua trả tiền trước	47.811.899.911
Thuế và các khoản nộp NN	3.381.410.993
Phải trả người lao động	51.827.947.052
Chi phí phải trả	7.713.848.061
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.262.509.422
<i>a. Kinh phí công đoàn</i>	<i>1.848.953.897</i>
<i>b. Bảo hiểm xã hội</i>	<i>349.363.024</i>
<i>c. Bảo hiểm y tế</i>	<i>62.689.024</i>
<i>d. Bảo hiểm thất nghiệp</i>	<i>26.302.973</i>
<i>e. Các khoản phải trả khác</i>	<i>7.975.200.504</i>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.816.579.875
Tổng cộng	250.602.968.761

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 của HUU NGHỊ FOOD

**12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu****Bảng 23 - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	1,138	1,165
-	Hệ số thanh toán nhanh = (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,601	0,72
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,588	0,675
-	Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu	lần	1,591	2,075
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho bình quân (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	vòng	6,794	7,086
-	Vòng quay Tổng Tài sản (DT thuần/Tổng tài sản bình quân)	vòng	2,498	2,463
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
-	Hệ số LNST/DT thuần	lần	0,023	0,02
-	Hệ số LNST/Vốn CSH (ROE)	lần	0,149	0,137
-	Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	lần	0,057	0,044
-	Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DT thuần	lần	0,03	0,027
-	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	2.576	2.117

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 2013 của HữuNghịFood

13. Hội đồng Quản trị. Ban Kiểm soát. Tổng giám đốc/ Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng**13.1 Danh sách cán bộ quản lý chủ chốt****13.1.1 Hội Đồng Quản Trị**

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị: Quách Kim Anh

Ủy viên Hội Đồng Quản Trị: Trịnh Trung Hiếu



Ủy viên Hội Đồng Quản Trị: Nguyễn Trọng Lạc

13.1.2 Ban Kiểm Soát

Trưởng ban: Nguyễn Quang Huy

Thành viên: Trần Đức Dũng

Thành viên: Trịnh Trung Dũng

13.1.3 Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng

Tổng giám đốc: Trịnh Trung Hiếu

Phó Tổng giám: Nguyễn Nam Hải

Phó Tổng giám đốc: Lê Văn Hoàng

Phó Tổng giám đốc: Lê Thị Lan Anh

Kế toán trưởng : Lê Thị Ánh

13.2 Sơ yếu lý lịch cán bộ quản lý chủ chốt

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Bà Quách Kim Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **QUÁCH KIM ANH**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: ngày 15 tháng 02 năm 1960

Nơi sinh: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê Quán: Châu Thành – Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: 206 Nguyễn Tất Thành, P.13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

CMND số: 020480775 cấp ngày 02/03/1998

Nơi cấp: TP Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc: 0903840385

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/1981-8/1983	Công tác tại Phòng kế hoạch cung tiêu Xí nghiệp đồ dùng dạy học TW2 – Bộ giáo dục



9/1983-01/1985	Phó Phòng kế hoạch cung tiêu Xí nghiệp đồ dùng dạy học TW2 – Bộ giáo dục
02/1985 - 06/1986	Cán bộ phòng kế hoạch, Xí nghiệp liên hợp thuốc lá II
07/1986 - 10/1992	Chuyên viên kế hoạch, Liên hợp thuốc lá Việt Nam
11/1992-06/1994	Chuyên viên kế hoạch, Tổng công ty thuốc lá Việt Nam
07/1994-12/1995	Phụ trách bộ phận kế hoạch, Tổng công ty thuốc lá Việt Nam
01/1996-9/2001	Trưởng phòng Kinh tế - kế hoạch, TCT thuốc lá Việt Nam
2004 đến nay	Phó Tổng giám đốc TCT Thuốc lá Việt Nam
2010 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị

Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị – Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:-Phó Tổng giám đốc TCT Thuốc lá Việt Nam

- Phụ trách trung tâm đào tạo Vinataba

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cát Lợi

- UV HĐQT Công ty liên doanh BAT-Vinataba

Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành): 4.065.070 CP

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 65.070 CP

- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 4.000.000 CP

Số cổ phần của những người liên quan: Không

Các khoản nợ với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

2. Ông Trịnh Trung Hiếu - Ủy viên

Họ và tên: **TRỊNH TRUNG HIẾU**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28 tháng 02 năm 1974

Nơi sinh: Hà Bình - Hà Trung - Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam



Dân tộc: Kinh

Quê Quán: Hà Bình - Hà Trung - Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Số 3 Ngõ 126 Hoàng Hoa Thám - Thụy Khuê - Tây Hồ - Hà Nội

CMND số: 012 214 652 Ngày cấp: 31/07/2008 Nơi cấp: Hà Nội

Số điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Công tác chính quyền	
08/1997 – 02/2000	Kỹ sư điện – Nhà máy bánh quy cáo cấp Hữu Nghị - Công ty thực phẩm Miền Bắc.
03/2000 - 12/2006	Phó giám đốc - Nhà máy Bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị - Công ty thực phẩm Miền Bắc.
01/2007 – 04/2008	Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần thực phẩm bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
05/2008 – 05/2009	Tổng giám đốc - Công ty cổ phần bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
06/2009 – đến nay	Tổng giám đốc – Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị
01/2007 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị
Công tác đảng	
2007 – 2010	Phó bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị
2011 đến nay	Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty thuốc lá Việt Nam, Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị

Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành): 2.759.551 CP

Trong đó:

Tổ chức tư vấn

Công ty Chứng khoán Nông nghiệp (Agriseco)



- Sở hữu cá nhân: 1.148.766 CP
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 1.610.785 CP

Số cổ phần của những người liên quan: Không

Các khoản nợ với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

3. Ông Nguyễn Trọng Lạc - Ủy viên

Họ và tên: **NGUYỄN TRỌNG LẠC**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 08 tháng 06 năm 1954

Nơi sinh: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê Quán: Nam Định

Địa chỉ thường trú: 393/42 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

CMND số: 022154462 cấp ngày 05/02/2004 Nơi cấp: CA TP Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
1974 đến 1983	Là Quân nhân F9 – QĐ4
1983 đến 2005	Chuyên viên Công ty thực phẩm tươi sống khu vực 2 – Tổng công ty thực phẩm.
2006 đến 2008	Phó Giám đốc chi nhánh TP Hồ Chí Minh thuộc Công ty Thực phẩm Miền Bắc
2006 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị



Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành): 970.770 CP

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 970.770 CP
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: Không

Số cổ phần của những người liên quan:

Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
Phạm Thị Kim Gấm	Vợ	163.165 CP

Các khoản nợ với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

BAN KIỂM SOÁT

1. Ông Nguyễn Quang Huy - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: **NGUYỄN QUANG HUY**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09 tháng 07 năm 1976

Nơi sinh: Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê Quán: Cẩm Khê - Phú Thọ

Địa chỉ thường trú: 14-16 Trương Định, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

CMND số: 023979897 Ngày cấp: 24/06/2007 Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Công tác chính quyền	



10/1999-04/2007	Chuyên viên Tài chính Kế toán tổng hợp Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
05/2007 đến nay	Phó Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
04/2007-04/2011	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hòa Việt
07/2007- 8/2008	Tổ trưởng Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Thuốc lá Sài Gòn
06/2008 - 2011	Tổ trưởng Kiểm soát viên Công ty XNK Thuốc lá
2011 đến nay	Kiểm soát viên Công ty TNHH Sapporo Việt Nam
2011 đến nay	Ban kiểm soát Công ty TNHH Vina Alliance
2011 đến nay	Ban kiểm soát Công ty Liên doanh BAT - VINATABA
04/2012 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần TP Hữu Nghị
2007 đến nay	Kế toán trưởng Ban điều hành Chống buôn lậu Thuốc lá của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam
Công tác đoàn thể	
3/2007 - 7/2009	Bí thư Chi đoàn Văn phòng Đại diện Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
08/2009-7/2012	Phó Bí thư Đoàn Tổng công ty kiêm Bí thư Chi đoàn Văn phòng Đại diện Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
07/2012-nay	Ủy viên Ban chấp hành Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung Ương, Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Tổng công ty Thuốc Lá Việt Nam

Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Trưởng Ban kiểm soát – Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Phó Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
- Kiểm soát viên Công ty TNHH Sapporo Việt Nam



- Ban kiểm soát Công ty TNHH Vina Alliance
- Ban kiểm soát Công ty Liên doanh BAT – VINATABA
- Kế toán trưởng Ban điều hành Chống buôn lậu Thuốc lá của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam
- Bí thư Đoàn Tổng công ty kiêm Bí thư Chi đoàn Văn phòng Đại diện Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
- Ủy viên Ban chấp hành Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung Ương

Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành): 0 CP

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 CP
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 CP

Số cổ phần của những người liên quan: Không

Các khoản nợ với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

2. Ông Trần Đức Dũng – Thành viên

Họ và tên: **TRẦN ĐỨC DŨNG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 08 tháng 09 năm 1984

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê Quán: Phù Tiên, Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: Số 14 ngách 71/14 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội

CMND số: Số 012385563 Cấp ngày 05/10/2000

Nơi cấp: CA TP Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0912532342

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngân hàng tài chính

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
---	--



03/2010 -03/2012	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
04/2012 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
2006 đến nay	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam

Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát – Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Kiểm soát viên tại Công ty Thuốc lá Bắc Sơn
- Kiểm soát viên tại Viện KTKT Thuốc lá

Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành): 0 CP

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 CP
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 CP

Số cổ phần của những người liên quan: Không

Các khoản nợ với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

3. Ông Trịnh Trung Dũng - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **TRỊNH TRUNG DŨNG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 31 tháng 05 năm 1992

Nơi sinh: Ba Đình - Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê Quán: Hà Trung – Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 408 - B4 - Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội

CMND số: 012861007

Ngày cấp: 19/03/2006

Nơi cấp: Hà Nội

Số điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hóa: 12/12



Trình độ chuyên môn: Cử nhân cao đẳng kế toán tổng hợp

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
09/2013 - 03/2014	Nhân viên phòng QL Bakery - Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
04/2014 đến nay	Nhân viên phòng Marketing - Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Nhân viên phòng Marketing – Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị, Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành): 0 CP

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 CP
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 CP

Số cổ phần của những người liên quan: Không

Các khoản nợ với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Ông Trịnh Trung Hiếu - Tổng giám đốc

Như nội dung trong phần Hội đồng quản trị

2. Ông Nguyễn Nam Hải – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN NAM HẢI**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 07 tháng 05 năm 1973

Nơi sinh: Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê Quán: Trục Đông – Nam Hà

Địa chỉ thường trú: Số 3 Ngõ 286 Giáp Bát – Hoàng Mai – Hà Nội

CMND số: 011722516

Ngày cấp: 22/04/2002

Nơi cấp: Hà Nội



Số điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thực phẩm

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
03/1998 – 09/1998	Kỹ sư – Xí nghiệp chế biến thủy đặc sản xuất khẩu Hà Nội
03/1999 – 08/2000	Kỹ sư – Nhà máy bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
08/2000 – 12/2001	Phó ca sản xuất – Nhà máy bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
01/2002 – 09/2003	Quản đốc – Nhà máy bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
09/2003 – 03/2005	Phó trưởng phòng Kỹ thuật – Nhà máy bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
04/2005 – 10/2007	Trưởng phòng kỹ thuật – Nhà máy bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
11/2007 – 04/2008	Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
05/2008 – 05/2009	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh công ty CP bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị tại Bình Dương
06/2009 – 11/2012	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh công ty CP thực phẩm Hữu Nghị tại Bình Dương
11/2012 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP thực phẩm Hữu Nghị

Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành): 120.852

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 120.852 CP
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 CP

Số cổ phần của những người liên quan: Không

Các khoản nợ với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

3. Ông Lê Văn Hoàng – Phó Tổng giám đốc



Họ và tên: **LÊ VĂN HOÀNG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01 tháng 12 năm 1974

Nơi sinh: Thôn Lã Côi – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê Quán: Thôn Lã Côi – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Thôn Lã Côi – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội

CMND số: 011 813 679 Ngày cấp: 05/07/2002 Nơi cấp: Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 043.8782000

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thực phẩm

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Công tác chính quyền	
12/1997-07/2005	Kỹ sư công nghệ thực phẩm – Phụ trách công nghệ Phân xưởng – Công ty bánh kẹo Hải Châu
08/2005-09/2005	Kỹ sư công nghệ thực phẩm Phòng Kỹ thuật – Nhà máy bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
10/2005-04/2008	Quản đốc xưởng – Công ty cổ phần bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
05/2008-05/2009	Giám đốc Nhà máy Hà Nội – Công ty cổ phần bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
06/2009-10/2013	Giám đốc Nhà máy Hà Nội – Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
11/2013 đến nay	Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
Công tác đoàn thể	
	Ủy viên BCH Công đoàn Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2012 -2017
	Chủ tịch công đoàn Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị giai đoạn 2012 -2014
Công tác Đảng:	
07/2011-02/2014	Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị, Bí thư chi bộ sản xuất



03/2014 đến nay	Phó Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị, Bí thư chi bộ sản xuất
------------------------	---

Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành): 99.191 CP

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 99.191 CP
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 CP

Số cổ phần của những người liên quan: Không

Các khoản nợ với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

4. Bà Lê Thị Lan Anh – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **LÊ THỊ LAN ANH**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 19 tháng 01 năm 1978

Nơi sinh: Hải Tây – Hải Hậu – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê Quán: Hải Tây – Hải Hậu – Nam Định

Địa chỉ thường trú: Số 9, Ngõ 27 – Thổ Quan – Khâm Thiên – Đống Đa – Hà Nội

CMND số: 162 120 733

Ngày cấp: 16/03/1995

Nơi cấp: Nam Định

Số điện thoại liên lạc: 04 292 4074

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
1998 - 1999	Nhân viên kế toán – Công ty Hoàng Nam



1999-06/2002	Chuyên viên kế toán – Công ty chế biến lâm sản Trung Văn
07/2002-02/2007	Chuyên viên kế toán – Công ty thực phẩm Miền Bắc
03/2007-05/2009	Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư – Công ty cổ phần bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
06/2009-02/2014	Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư – Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
03/2014 đến nay	Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành): 306.678 cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 306.678 CP
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 CP

Số cổ phần của những người liên quan: Không

Các khoản nợ với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

5. Bà Lê Thị Ánh - Kế toán trưởng

Họ và tên: **LÊ THỊ ÁNH**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 24 tháng 03 năm 1980

Nơi sinh: Vạn Ninh – Quảng Ninh – Quảng Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê Quán: Văn Ninh – Quảng Ninh – Quảng Bình

Địa chỉ thường trú: Số 6, Ngõ 117/55 Nguyễn Sơn - Gia Thụy - Long Biên - Hà Nội

CMND số: 013362626

Ngày cấp: 08/12/2010

Nơi cấp: Hà Nội

Số điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hóa: 12/12



Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Kế toán

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
09/2002-12/2006	Chuyên viên kế toán – Công ty Thực phẩm Miền Bắc
01/2007-03/2009	Phó phòng Tài chính – Kế toán – Công ty cổ phần bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
04/2009-05/2009	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán – Công ty cổ phần bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
06/2009-02/2014	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán – Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
03/2014 đến nay	Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức phát hành): 24.342 CP

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 24.342 CP
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 CP

Số cổ phần của những người liên quan: Không

Các khoản nợ với Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

14. Tài sản

Bảng 25 - Một số tài sản chính của HữuNghịFood tại thời điểm 31/12/2013

Đơn vị: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	173.639.806.877	115.633.691.302	58.006.115.575



Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	54.474.928.210	24.285.327.623	30.189.600.587
Máy móc thiết bị	109.084.928.716	83.490.797.881	25.594.130.835
Phương tiện vận tải	9.495.120.830	7.421.048.320	2.074.072.510
Thiết bị dụng cụ quản lý	425.751.371	350.350.368	75.401.003
Tài sản cố định hữu hình khác	159.077.750	86.167.110	72.910.640
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	88.997.318.826	40.621.382.813	48.375.936.013
Tài sản cố định vô hình	29.078.656.745	0	29.078.656.745
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.389.020.089	-	2.389.020.089
Tổng cộng	294.104.802.537	156.255.074.115	137.849.728.422

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 của HữuNghịFood

15. Kế hoạch SXKD, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 26 - Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2013 (Triệu đồng)	Kế hoạch Năm 2014	
			Triệu đồng	% Tăng/giảm so với 2013
1	Vốn điều lệ	108.449	200.000	84,4%
2	Doanh thu thuần	1.083.885	1.084.969	0,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	22.215	23.400	35%
4	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,02	0%
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0,205	0,12	(41,5%)
6	Tỷ lệ cổ tức	15%	12%	20%

Nguồn: HữuNghịFood



Căn cứ để đạt được Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức được Hội đồng quản trị xây dựng dựa trên cơ sở thận trọng, lường trước điều kiện thị trường không thuận lợi vẫn còn nhiều khó khăn và nền kinh tế thế giới cũng như trong nước biến động phức tạp, Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị sẽ cố gắng hết sức chủ động trong chiến lược kinh doanh, tìm kiếm những thị trường tốt, đem lại hiệu quả kinh tế cao, kiểm tra lại định mức kinh tế kỹ thuật sao cho chi phí hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả, Đồng thời Công ty cũng rà soát lại nhân sự, cơ cấu lại bộ máy tổ chức tránh chồng chéo, lãng phí.

Ngoài ra, trong năm 2014, nếu HữuNghịFood thành công trong đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng, bổ sung được nguồn vốn đầu tư dài hạn thay bằng việc đi vay nguồn vốn này từ ngân hàng, điều này có vai trò quan trọng trong việc ổn định nguồn tài chính, giảm chi phí lãi vay, áp lực trả nợ, giúp Công ty tăng cường hoạt động kinh doanh.

16. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Agriseco đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của HữuNghịFood, Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà HữuNghịFood đưa ra là có tính khả thi và HữuNghịFood có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch, Agriseco cũng cho rằng tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch HữuNghịFood đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Agriseco cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo, Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức :

Thông qua việc đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức vào **Quý III năm 2015**. Trường hợp thị trường chứng khoán thuận lợi, có lợi cho cổ đông và Công ty sẽ đưa cổ phiếu giao dịch sớm hơn thời gian dự kiến trên.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký phát hành:

Do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nên «Cam kết về việc đưa chứng khoán lên giao dịch trên thị trường có tổ chức trong đợt chào bán chứng khoán ra công



chúng tháng 6/2012 » chưa được thực hiện. Hội đồng quản trị Công ty đã cam kết sẽ đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức vào Quý III năm 2015.

19. Các thông tin tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng tới giá chứng khoán phát hành của HUU NGHIFOOD: Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/Cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: 9.155.093 cổ phần

Trong đó:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 8.070.603 cổ phần
- Chào bán cho CBCNV 542.245 cổ phần
- Chào bán riêng lẻ cho Tổng công ty Thuốc Lá Việt Nam 542.245 cổ phần

4. Giá chào bán dự kiến

- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá chào bán cho CBCNV: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá chào bán cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam: 10.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

- **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013**

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách 1 CP} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần thường đang lưu hành}} \\
 &= \frac{162.721.719.063}{10.844.907} \\
 &\approx 15.004 \text{ đồng/cp}
 \end{aligned}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013: 15.004 đồng/cp.

- **Giá thị trường**

Hiện tại cổ phiếu của Công ty chưa giao dịch trên thị trường có tổ chức nên Công ty không thể xác định chính xác giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty

Kết luận: Với cách tính giá theo giá trị sổ sách trên, cho kết quả giá trị cổ phiếu lớn hơn mệnh giá, tuy nhiên để tăng khả năng thành công của đợt phát hành, tạo điều kiện cho cổ đông vì đợt phát hành chủ yếu cho cổ đông hiện hữu và có đủ vốn kịp thời cho dự



án nên Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua giá chào bán cho tất cả các đối tượng là: **10.000 đồng/cổ phần.**

6. Phương thức phân phối

✓ *Phân phối cho cổ đông hiện hữu:* Theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện quyền là 135:100. Các cổ đông làm thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị theo địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Địa chỉ: 122 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: 04.38643362

Fax: 04.36658549

✓ *Phân phối cho CBCNV:* Theo danh sách CBCNV chủ chốt được quyền mua cổ phần đính kèm Nghị quyết Hội đồng quản trị số 350/NQ-TPHN ngày 30/6/2014. Các CBCNV làm thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại trụ sở chính Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.

✓ *Phân phối cho Tổng công ty thuốc lá Việt Nam:* Theo số lượng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua là 542.245 cổ phần. Tổng công ty thuốc lá Việt Nam làm thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại trụ sở chính Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, thời gian thực hiện việc phát hành dự kiến trong năm 2014.

Thời gian phân phối cổ phiếu: Trong vòng 90 ngày kể từ khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Lịch trình phân phối cổ phiếu

Các bước thực hiện

Bước 1: Xác định danh sách cổ đông được quyền mua cổ phần

- HuuNghiiFood xác định ngày chốt danh sách cổ đông.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cổ phần

- HuuNghiiFood thông báo và phối hợp với Agriseco phân phối quyền ưu tiên mua cổ phần cho các cổ đông.



- Các cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ được đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ được mua đã quy định và nộp tiền vào tài khoản phong tỏa của HUU NGHỊ FOOD tại Ngân hàng chỉ định.
- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng nếu có nhu cầu. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và thực hiện việc chuyển nhượng quyền mua tại HUU NGHỊ FOOD.

Bước 3: Phân phối chứng khoán và báo cáo kết quả đợt phát hành

- Trong vòng 5 ngày làm việc sau khi kết thúc đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị xử lý số lượng cổ phiếu chào bán không hết và cổ phiếu lẻ phát sinh cộng dồn (nếu có).
- Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, HUU NGHỊ FOOD lập báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN.
- Sau khi báo cáo UBCKNN, HUU NGHỊ FOOD gửi Danh sách cổ đông thực hiện quyền và Sổ chứng nhận cổ đông cho Agriseco để Agriseco ghi xác nhận cho cổ đông.

Lịch trình thực hiện phát hành thêm cổ phiếu

TT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	Thông báo chốt danh sách cổ đông	D	HUU NGHỊ FOOD
2	Chốt danh sách cổ đông	D + 10	Agriseco
4	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (nếu có)	D + 30	HUU NGHỊ FOOD
5	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D + 35	HUU NGHỊ FOOD
7	Phân bổ cổ phiếu cho cổ đông	D + 40	Agriseco
8	Thực hiện bán và phân bổ cổ phiếu không được mua hết và cổ phiếu lẻ cho cổ đông (nếu có)	D + 40	HUU NGHỊ FOOD
9	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN	D + 50	HUU NGHỊ FOOD

(Ghi chú: Ngày D được tính theo ngày làm việc)

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ



phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được Hội đồng quản trị quyết định phân phối tiếp.

- Phương thức thanh toán:

- Cổ đông hiện hữu: Đăng ký thực hiện quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại trụ sở chính Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.
- Cán bộ công nhân viên: Đăng ký thực hiện quyền mua theo danh sách đã được Hội đồng quản trị thông qua và nộp tiền mua cổ phiếu tại trụ sở chính Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.
- Tổng công ty thuốc lá Việt Nam: Đăng ký thực hiện quyền mua và nộp tiền mua tại trụ sở chính Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.

- Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN sẽ được Công ty cập nhật vào Sổ theo dõi danh sách cổ đông của Công ty thông qua đơn vị quản lý cổ đông là Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Các cổ đông làm thủ tục nhận Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần theo địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agriseco)

Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 04. 6276 2666 Fax: 04. 6376 5666

- Quyền lợi của người mua cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành trong đợt này là cổ phần phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng (ngoại trừ số lượng phát hành cho CBCNV và Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)

9. Phương thức thực hiện quyền

❖ Cổ đông hiện hữu

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 135:100 (*tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 135 cổ phần sẽ được hưởng 135 quyền mua và cứ mỗi 135 quyền mua sẽ được mua thêm 100 cổ phần phát hành thêm*);
- Số lượng cổ phần được mua theo quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phần phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.234 cổ phần sẽ được mua thêm $(1.234 \times 100 : 135 = 914,07)$ 914 cổ phần. số cổ phần lẻ là 0,07.
- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông được quyền mua cổ phiếu có thể chuyển nhượng quyền mua của mình cho nhiều người khác nhau hoặc từ chối mua; Người



nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua của mình cho người thứ ba.

- Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp bị hạn chế theo quy định của pháp luật;

- ❖ Phát hành cho CBCNV

Cổ phiếu phát hành thêm cho CBCNV trong Công ty bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

- ❖ Phát hành cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam

Cổ phiếu phát hành thêm cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

- ❖ Phương án xử lý số cổ phần chào bán không hết:

Số cổ phần bị từ chối mua và cổ phiếu lẻ do làm tròn sẽ uỷ quyền cho HĐQT chào bán cho các đối tượng khác phù hợp với quy định của pháp luật và theo phương án có lợi nhất cho Công ty với giá không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu và/hoặc xin gia hạn đợt phát hành nếu cần.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của HưuNghỉFood không quy định cụ thể tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đối với cổ đông là người nước ngoài, vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phần của HưuNghỉFood theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Hiện tại, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49% theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm 27/03/2014 tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phiếu lưu hành của HưuNghỉFood).

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu chỉ được thực hiện một lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

Cổ phiếu phát hành thêm cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và CBCNV trong Công ty bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ thời điểm hoàn thành đợt chào bán.

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng sau khi hoàn tất việc phát hành.

12. Các loại thuế có liên quan



12.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm của Công ty phải nộp được tính bằng 22% lợi nhuận thu được.

12.2. Các loại thuế khác

Các loại thuế khác như Thuế giá trị gia tăng, Thuế tài nguyên, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế xuất nhập khẩu, Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, Thuế thu nhập cá nhân... HuuNghిFood thực hiện theo các quy định hiện hành tại Việt Nam.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa và nhận tiền mua cổ phần

Tên tài khoản: **Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị**

Số tài khoản: **0301000303923**

Mở tại: **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm**

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

HuuNghிFood chào bán 9.155.093 cổ phần với tổng giá trị phát hành là 91.550.930.000 đồng, số tiền thu được dùng hình thành tài sản dự kiến năm 2016 gồm:

- + Dự án nhà máy Bình Dương
- + Mua lại quyền sử dụng đất của Công ty Thực phẩm Miền Bắc tại Hà Nam
- + Mua quyền sử dụng đất tại khu công nghiệp Đồng Văn để di dời nhà máy Hà Nội

2. Phương án khả thi

2.1. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất chế biến thực phẩm tại Khu công nghiệp Sóng Thần 3 – TP Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương do Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị lập và là chủ đầu tư

2.1.1. Nội dung, quy mô và hình thức đầu tư:

Tên dự án: Dự án đầu tư: Xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm tại Khu Công Nghiệp Sóng Thần 3, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Mục tiêu đầu tư: Xây dựng nhà máy sản xuất chế biến thực phẩm với quy mô tiên tiến, máy móc thiết bị hiện đại để thực hiện chủ trương mở rộng, phát triển doanh nghiệp tại thị trường phía Nam.

Nội dung và quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng nhà máy có công suất 11.500 tấn bánh/năm.



Sau khi xây dựng nhà máy mới thì công suất sẽ vào khoảng 11.500 tấn bánh/ năm với chế độ sản xuất 3 ca/ngày, làm việc khoảng 300 ngày/năm, 20h/ngày. Công suất sau này còn có thể tăng thêm khi bổ sung thêm các dây chuyền và xây dựng khác.

Các thông số chính về xây dựng như sau:

TT	Loại đất	Diện tích(m2)	Mật độ (%)
1	Diện tích khu đất	34.681,5	100
2	Diện tích xây dựng (chiều cao công trình tối đa 14m)	21.766	62,76
3	Diện tích đường nội bộ, sân bãi	7.899,3	22,77
4	Diện tích cây xanh	5.016,7	14,47

Đầu tư mua sắm thiết bị:

+ Đầu tư mua sắm thiết bị nhập khẩu: đầu tư 01 dây chuyền sản xuất bánh cookies công suất 200 kg/giờ và 01 dây chuyền sản xuất bánh cake công suất 250 kg/giờ.

+ Đầu tư mua sắm thiết bị trong nước

Đầu tư di dời các dây chuyền thiết bị hiện tại về nhà máy mới:

+ Di dời 4 dây chuyền sản xuất bánh mì và 01 dây chuyền sản xuất bánh kem xốp từ Chi nhánh Bình Dương chuyển về.

+ Di dời 2 dây chuyền sản xuất bánh mì và 01 dây chuyền sản xuất bánh kem xốp từ Chi nhánh Quy Nhơn chuyển về.

+ Kết hợp đầu tư di dời sẽ đầu tư bổ sung, cải tạo các dây chuyền hiện tại.

Hình thức đầu tư

Đầu tư xây dựng mới nhà xưởng, nhà kho, các hạng mục phụ trợ. Đầu tư mua sắm thiết bị mới 100% và đầu tư di dời các dây chuyền thiết bị hiện tại.

Hình thức quản lý, thực hiện dự án:

Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án. Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án để giúp chủ đầu tư làm đầu mối quản lý dự án.

2.1.2 Phương án lựa chọn địa điểm xây dựng

Qua đánh giá, chủ đầu tư thống nhất chọn địa điểm Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 tỉnh Bình Dương làm địa điểm cho dự án vì những lý do sau:

Chi phí thuê mặt bằng:

STT	Nội dung	ĐVT	VSIP II	Sóng thần 3
1	Giá thuê trả 1 lần	USD/m2/thời hạn thuê	50	60



STT	Nội dung	ĐVT	VSIP II	Sóng thần 3
2	Chi phí dịch vụ	-	36,12	4,3
3	Tổng chi phí thuê	-	86,12	64,3

Như vậy nếu thuê mặt bằng tại KCN Sóng thần 3 sẽ tiết kiệm được chi phí:

$$86,12 - 64,3 = 21,82\text{USD}/\text{m}^2/\text{thời hạn thuê}$$

Vị trí thuê:

Tỉnh Bình Dương có 1 trục đường lớn là Đại Lộ Bình Dương, trục đường này là huyết mạch để đi ra các tỉnh khác ở Miền Nam.

- Từ trục đường chính đi vào khu công nghiệp (theo đường cao tốc Tam Phước - Tân Vạn) thì đến khu công nghiệp Sóng Thần 3 khoảng 8km và từ KCN sóng Thần 3 đi đến VSIP II (dự định thuê) phải đi thêm 18km (Tức là VSIP II mở rộng cách Đại lộ Bình Dương khoảng 26km)

Dựa trên số lượng xe và lưu lượng xe của chi nhánh và với sản lượng 3.000 tấn hiện tại, Công ty tạm tính lưu lượng xe và chi phí đi từ vị trí thuê đến trục đường chính trong 01 năm như sau:

TT	Loại xe	Số lượt (đi – về)/ngày/xe	ĐM tiêu hao nhiên liệu(lít/km)	Số ngày làm việc (ngày/năm)	Đơn giá xăng (đồng/lít)	Chi phí vận tải nếu thuê (đồng/năm)	
						VSIP II mở rộng(26km)	Sóng thần 3 (8km)
1	Xe tải lớn (5 tấn)	12	0.17	300	24.000	381.888.000	117.504.000
2	Xe tải nhỏ (1.25 tấn)	60	0.14	300	24.000	1.572.480.000	483.840.000
Tổng chi phí vận tải trong 01 năm						1.954.368.000	601.344.000

Như vậy nếu thuê tại Sóng thần 3, với sản lượng 3.000 tấn sẽ tiết kiệm được chi phí: 1.353.024.000đ/năm

Với thời gian thuê 43 năm: Số tiền tiết kiệm được sẽ là: 58.180.032.000 đồng

Khi dừng sản xuất và chuyển nguồn lực tại Quy Nhơn vào sản xuất tại Bình Dương, sản lượng đạt 4.000 tấn, số tiền tiết kiệm được sẽ là: 1.804.032.000đ/năm

Khi sản lượng tăng lên 6.000 tấn, số tiền tiết kiệm được sẽ là 2.706.048.000đ/năm.

Và khi sản lượng đạt 8.000 tấn, số tiền tiết kiệm được là: 3.608.064.000 đ/năm.



Mặt khác, nếu công ty thuê tại Sóng Thần 3 ngoài việc tiết giảm được chi phí vận tải cho công ty còn tiết giảm được chi phí rất lớn cho các đơn vị cung ứng giao hàng và sự đi lại của các cán bộ công nhân viên, cũng như các chi phí phát sinh khác.

Vị trí thuận lợi:

- Trung tâm Thị xã Thủ Dầu Một: 4 km
- Thành phố Hồ Chí Minh: 30 km
- Thành phố Biên Hòa: 18 km
- Tân Cảng: 20 km - Sân bay Tân Sơn Nhất: 22 km
- Ga Sóng Thần: 16 km
- Cụm khu công nghiệp Sóng Thần I,II: 16 km

Điều kiện tự nhiên:

- Đất đai khá bằng phẳng, dốc dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam.
- Độ cao trung bình so với mặt nước biển: từ 28 đến 32m, không có động đất, lũ lụt.
- Độ nén của đất: 2kg/cm². Nhà đầu tư sẽ giảm được chi phí xây dựng nhà máy của mình nhờ kết cấu đất cứng thuận tiện cho xây dựng cơ bản
- Nhiệt độ trung bình năm: 26,70⁰C
- Độ ẩm trung bình năm: 82%
- Lượng mưa trung bình năm: 1.882 mm
- Số giờ nắng trung bình trong năm: 2.526 giờ

Giao thông:

Đường thâm bê tông với chiều rộng từ 15m đến 22m, có tải trọng hơn 30 tấn.

Cấp điện:

KCN Sóng Thần 3 nhận nguồn cung cấp điện từ lưới điện quốc gia với công suất 120MW, trạm biến thế 110/22 KV, đường dây trung thế 22kv được cung cấp đến tường rào nhà máy của doanh nghiệp.

Cấp nước:

Với công suất 20.000 m³/ngày. Số lượng sẽ được tăng dần theo nhu cầu. Đường ống dẫn nước sẽ được dẫn đến hàng rào doanh nghiệp.

Thoát nước mưa và xử lý nước thải:

Với đường kính từ 1m đến 1,5m và hệ thống thoát nước bản với đường kính từ 0,4 m đến 1m được bố trí dọc theo các đường, nằm bên trong vỉa hè.

- Hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống chiếu sáng, và hệ thống an ninh bảo vệ: cho toàn khu dân cư.

Với công suất dự kiến 20.000m³/ ngày đêm. Giai đoạn đầu Công ty sẽ đầu tư nhà



máy xử lý nước thải với công suất từ 5.000 – 10.000 m³/ngày đêm. Công suất sẽ được tăng dần theo nhu cầu.

2.1.3 Phương án lựa chọn thiết bị công nghệ

Đối với các dây chuyền hiện có tại chi nhánh Bình Dương và chi nhánh Quy Nhơn hiện tại vẫn đang hoạt động rất tốt, do đó công ty vẫn tiếp tục tận dụng để sản xuất tại nhà máy mới.

Số lượng máy móc thiết bị hiện có của 2 chi nhánh như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Công suất thiết kế 1 dây chuyền (kg/h)	Tình trạng
1	Dây chuyền sản xuất bánh mì	DC	06	400	Hoạt động tốt
2	Dây chuyền Sản xuất kem xốp	-	02	140	
3	Tổ hợp sản xuất Tipo	Tổ hợp	02	70	

Ngoài ra để đáp ứng được nhu cầu sản phẩm, công ty đầu tư thêm dây chuyền sản xuất bánh Cookies và bánh Cake như sau:

Công ty đã tham khảo một số đơn vị chào hàng về thiết bị:

STT	Danh mục	Đơn giá	Santouy ufeng (china)	FPE Italy	Comas – TT - DongYang	Imaforni (Italy)	Zhuhai Hongfu Food (China)
I	Dây chuyền Cookies						
1	Công suất	Kg/h	200		300	400	150
2	Đơn giá CIF Hải Phòng	USD	536.000		865.800	1.354.000	429.280
II	Dây chuyền Cake						
1	Công suất	Kg/h	180	200	250	400	
2	Đơn giá CIF Hải Phòng	USD EUR	965.000 USD	1.478.000 EUR	695.000 EUR + 883.000 USD	1.796.000 EUR	



Sau khi xem xét đến các yếu tố tính năng kỹ thuật, chất lượng thiết bị của các hãng trên đặt ra, công ty nhận thấy các thiết bị dây chuyền của các hãng trên đều có thể đáp ứng được các yêu cầu công nghệ sản xuất bánh Cake và Cookies của Công ty hiện tại và phát triển trong tương lai. Công ty đề xuất chọn công nghệ đầu tư như sau:

- Dây chuyền Cake có công nghệ kết hợp giữa Châu Âu - Châu Á mức giá cao hơn Châu Á nhưng có chất lượng tốt, thực tế sử dụng máy chạy êm, không kén chọn vật tư, năng suất chất lượng ổn định. Công ty hiện có một dây chuyền Cake kết hợp giữa châu Âu – châu Á qua thực tế sử dụng cho thấy chất lượng tốt, ổn định, đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

- Dây chuyền Cookies có công nghệ do châu Á sản xuất có mức giá thấp nhất, giúp tiết kiệm chi phí đầu tư, chất lượng đáp ứng tốt cho các dòng sản phẩm trung cấp. Công ty đã sử dụng một số dây chuyền do châu Á sản xuất hiện nay đang hoạt động ổn định, khai thác được tối đa công suất dây chuyền. Dây chuyền Cookies tại Hà Nội của công ty với thiết bị tạo hình Châu á hiện đại cao cấp hàng đầu, đáp ứng được các dòng sản phẩm cao cấp, và qua nghiên cứu thị trường nhu cầu cho các dòng sản phẩm Cookies trung cấp tại các tỉnh Miền Tây cũng rất mạnh.

2.1.4 Tiến độ thực hiện Dự án

STT	Nội dung	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T1/2015	T2/2015	T3- T9/2015	Quý IV/2015
1	Hoàn thiện các thủ tục thuê đất, đầu tư	x	x	x	x												
2	Hoàn tất hồ sơ thiết kế cơ sở,			x	x												
3	Lập dự án, thẩm định và ra quyết định phê duyệt DADT			x	x												
4	Lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán của dự án					x	x										
5	Thẩm định, ra quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán của dự án					x											
6	Lập kế hoạch đấu thầu của dự án					x	x										



STT	Nội dung	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T1/2015	T2/2015	T3- T9/2015	Quý IV/2015
7	Thẩm định phê duyệt kế hoạch đấu thầu của DA							x									
8	Xin giấy phép xây dựng, PCCC và MT				x	x	x										
9	Lập HSMT các gói thầu XD + thiết bị đầu tư mới + di dời các dây chuyền hiện tại							x	x								
10	Tổ chức đấu thầu và đánh giá HSDT các gói thầu XD + thiết bị đầu tư mới + di dời các dây chuyền hiện tại. Thương thảo ký hợp đồng với các nhà thầu								x	x	x						
11	Triển khai thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị đầu tư mới.										x	x	x	x	x	x	
12	Di dời lắp đặt thiết bị hiện tại															x	
13	Quyết toán, nghiệm thu bàn giao và đưa vào sử dụng																x

2.1.5 Tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư

Tổng mức đầu tư: 196.191.291.465 đồng (Một trăm chín mươi sáu tỷ một trăm chín mươi một triệu hai trăm chín mươi một ngàn bốn trăm sáu mươi lăm đồng)

Trong đó:

STT	HẠNG MỤC	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ SAU THUẾ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	99.842.727.842
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	69.817.881.532
III	CHI PHÍ TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN	2.514.370.231



STT	HẠNG MỤC	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ SAU THUẾ
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	4.555.120.066
V	CHI PHÍ KHÁC	1.625.619.842
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	17.835.571.951
	Tổng cộng	196.191.291.465

Nguồn vốn đầu tư

- Vốn đầu tư thiết bị: Thuê tài chính của Công ty cho thuê tài chính với mức vay 80% tổng trị giá đầu tư thiết bị chính. Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị tham gia góp 20% giá trị còn lại.

- Vốn xây dựng nhà xưởng: Vốn vay thương mại 85%. Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị góp 15% vốn tự có.

- Vốn tháo dỡ, lắp đặt thiết bị dây chuyền hiện tại: Vốn tự có

- Chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư, chi phí khác, Chi phí dự phòng: Vốn tự có

Cụ thể, nguồn vốn đầu tư của dự án như sau:

Tổng vốn đầu tư: 196.191.291.465 đồng

- Vốn thuê tài chính : **52.332.586.800 đồng**

- Vốn vay thương mại: **84.866.318.666 đồng**

- Vốn tự có: **58.992.385.999 đồng**

Phương án hoàn trả vốn vay:

Kế hoạch trả nợ vay

Vay thương mại:

Dự kiến vay ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam 84.866.318.666 đồng, với lãi suất 13%/năm, trả gốc và lãi vào cuối mỗi năm, năm đầu tiên bắt đầu từ 2016 đến hết năm 2025 sẽ trả nợ cả gốc lẫn lãi (dự kiến thời gian hoàn trả vốn vay 10 năm).

Vay thuê tài chính:

Do nguồn vốn Công ty rất hạn chế nên Công ty dự kiến mua sắm thiết bị chính bằng hình thức thuê tài chính thông qua Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam. Dự kiến tổng giá trị tài sản thuê tài chính (hai dây chuyền sx bánh cake và cookies và các thiết bị phụ trợ) là 52.332.586.800



đồng với lãi suất 13%/năm, trả gốc và lãi vào cuối mỗi năm, năm đầu tiên bắt đầu từ 2016 đến hết năm 2025 sẽ trả nợ cả gốc lẫn lãi (dự kiến thời gian hoàn trả vốn thuê tài chính là 10năm).

Nguồn trả nợ

Nguồn trả nợ vay ngân hàng được lấy từ các nguồn sau:

- Từ nguồn khấu hao thiết bị và nhà xưởng sau đầu tư hàng năm.
- Lợi nhuận sau thuế hàng năm do đầu tư mang lại

2.1.6 Hiệu quả kinh tế - xã hội của Dự án

Hiệu quả kinh tế:

Sản lượng:

Dự kiến sau đầu tư, sản lượng tăng bình quân 7% năm. Kế hoạch năm 2016 dự kiến 5.850 tấn bánh/năm. Đến năm 2035, sản lượng dự kiến đạt trên 11.500 tấn.

Giá thành:

Trên cơ sở thống kê các năm qua, bình quân chi phí nguyên phụ liệu sản xuất bánh kẹo, chi phí điện nước, nhân công tăng 2%-4%/năm nên Công ty dự kiến giá thành toàn bộ bình quân tăng 2%/năm.

Giá bán:

Sau đầu tư nhà xưởng kho tàng hiện đại đáp ứng nhu cầu sản xuất và dự trữ hàng hóa. Mặt khác thiết bị đầu tư mới, có công nghệ tiên tiến hiện đại đảm bảo các thông số kỹ thuật của sản phẩm, sẽ đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường nên Công ty có kế hoạch tăng giá bán từ năm 2016 bình quân 2%/năm.

Khấu hao: Dự kiến thời gian khấu hao như sau:

- Khấu hao nhà xưởng: 25 năm
- Khấu hao máy móc thiết bị: 12 năm
- Khấu hao chi phí tư vấn đầu tư, chi phí khác: 20 năm

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính 22%/năm. Nếu nhà nước có chính sách ưu đãi đối với nhà máy mới hoạt động thì thuế thu nhập doanh nghiệp có thể giảm xuống.

Các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế tính toán được như sau:

- Thời gian thu hồi vốn đầu tư: **17 năm 6 tháng**.
- Chỉ tiêu hiện giá thuần của dự án: **NPV = 17.273.205.037 > 0**, dự án khả thi.
- Tỷ suất hoàn vốn nội bộ: **IRR = 13,96%**, cao hơn lãi suất vay ngân hàng (13%/năm) nên dự án có hiệu quả và khả thi.



Hiệu quả về mặt xã hội

Thực hiện dự án đầu tư này sẽ mang lại một số hiệu quả xã hội như sau:

- Đầu tư nhà máy tại khu công nghiệp tập trung gặp nhiều thuận lợi về giao thông phục vụ cho vận đề sản xuất, lưu thông của hàng hoá.
- Đầu tư nhà xưởng, kho tàng, MMTB hiện đại đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh, tăng năng suất lao động, nâng thu nhập người lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng nộp ngân sách Nhà nước;
- Sản xuất quy mô hơn, hiện đại hơn, cải thiện môi trường làm việc để phát triển bộ mặt và uy tín của Công ty với các đối tác trong và ngoài nước;
- Lực lượng lao động kỹ thuật được tiếp cận với trình độ công nghệ hiện đại, tiên tiến để nâng cao trình độ, hòa nhập với xu thế phát triển ngành bánh kẹo trong nước và trên thế giới.

2.2. Mua lại quyền sử dụng đất của công ty Thực phẩm miền Bắc tại Hà Nam

Ngày 09/07/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam có công văn số 1042/UBND-CT gửi Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam và Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị trong đó thống nhất chủ trương giao toàn bộ diện tích (40.056 m²) Công ty Thực phẩm miền Bắc thuê trước đây chuyên cho Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị thuê để tiếp tục thực hiện dự án đầu tư đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hiện tại Công ty đang thuê lại khu đất này từ Công ty Thực phẩm Miền Bắc làm nhà máy, tuy nhiên vì thuê lại nên Công ty không được hưởng những ưu đãi của tỉnh, do vậy Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí mua lại quyền sử dụng đất từ Công ty thực phẩm Miền Bắc để làm nhà máy.

2.3. Mua lại quyền sử dụng đất tại khu công nghiệp Đồng Văn để di dời nhà máy Hà Nội

Trên cơ sở các quy định về việc “Di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị” (Quyết định số 86/2020/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 và Thông tư số 81/2011/TT-BTC ngày 09/06/2011), Đại hội đồng cổ đông Công ty đã nhất trí thông qua việc mua lại quyền sử dụng đất tại khu công nghiệp Đồng Văn để di dời Nhà máy Hà Nội.



Ngày 29/06/2011 Công ty đã gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam và Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam văn bản số 1130.TP-KHĐT về việc xin thuê 06 hecta tại khu công nghiệp Đồng Văn.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

DHĐCĐ thường niên năm 2014 của HUUNGHIFOOD đã thông qua việc dùng toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành để hình thành tài sản dự kiến tới năm 2016 như sau:

- + Dự án nhà máy chế biến thực phẩm tại Bình Dương
- + Mua lại quyền sử dụng đất của Công ty Thực phẩm Miền Bắc
- + Mua quyền sử dụng đất tại Khu công nghiệp Đồng Văn để di dời nhà máy Hà Nội

DHĐCĐ thường niên năm 2014 của HuuNghiiFood cũng đã thông qua Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm tại Bình Dương theo Nghị quyết số 221/NQ-TPHN ngày 07/05/2014, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt và thực hiện các bước triển khai dự án đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Tại Nghị quyết số 01/NQ-TPHN ngày 08 tháng 08 năm 2014, Hội đồng quản trị công ty đã thông qua việc sử dụng chi tiết số tiền thu được từ đợt phát hành như sau:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền sử dụng (Đồng)	Thời gian dự kiến sử dụng số tiền
1	Dự án nhà máy Bình Dương	58.992.385.999	Quý 4/2014 đến Quý 3/2015
2	Mua lại quyền sử dụng đất của Công ty thực phẩm Miền Bắc tại Hà Nam	20.000.000.000	Quý 4/2014 đến Quý 1/2015
3	Mua lại quyền sử dụng đất tại khu công nghiệp Đồng Văn để di dời nhà máy Hà Nội	12.558.544.001	Quý 4/2014 đến Quý 3/2015

Thời gian dự kiến sử dụng số tiền tại mục 1: Hội đồng quản trị nhất trí thông qua việc sử dụng số tiền vào dự án theo tiến độ thực hiện dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua:

- Tháng 8/2014: Tổ chức đấu thầu xây dựng và lắp đặt thiết bị
- Tháng 10/2014: Xây dựng nhà xưởng và lắp đặt thiết bị
- Tháng 10/2015: Nghiệm thu phần xây dựng và thiết bị; vận hành thử nhà máy



Thời gian dự kiến sử dụng số tiền tại mục 2 và 3

Do việc mua lại quyền sử dụng đất tại Hà Nam và khu công nghiệp Đồng Văn cần nhiều thủ tục pháp lý và để có thời gian đàm phán giá có lợi nhất cho cổ đông và Công ty, Hội đồng quản trị nhất trí thông qua thời gian dự kiến sử dụng số tiền như trên.

Hội đồng quản trị chỉ đạo ban lãnh đạo Công ty tích cực đàm phán với đối tác và làm việc với các cơ quan liên quan để sớm hoàn tất việc mua bán và ổn định cơ sở sản xuất của Công ty.

VIII. ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6276 2666

Fax: (84-4) 6276 5666

Website: www.agriseco.com.vn

Chi nhánh Giải Phóng

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà C3, Phương Liệt, Giải Phóng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3868 7217

Fax: (84-4) 3868 7219

Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 362 1891

Fax: (84-511) 362 1893

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 2A, Phó Đức Chính, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3821 6362

Fax: (84-8) 3821 6364

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN PHÚ

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà 167, Phố Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 62 782 904

Fax: (84-4) 62 782 905

Website: www.anphugroup.com.vn



PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động HuuNghiFood;
3. **Phụ lục III:** Báo cáo kiểm toán 2012, 2013; Báo cáo tài chính Quý II/2014;
4. **Phụ lục IV:** Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT;
5. **Phụ lục V:** Phương án phát hành và phương án sử dụng vốn được ĐHCĐ thông qua, Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng vốn;
6. **Phụ lục VI:** Phương án khả thi dự án đầu tư nhà máy tại Bình Dương;
7. **Phụ lục VII:** Quyết định của HĐQT thông qua Hồ sơ phát hành;
8. **Phụ lục VIII:** Các tài liệu khác.



Lập tại Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

QUÁCH KIM ANH

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(đã ký)

(đã ký)

(đã ký)

TRỊNH TRUNG HIẾU

NGUYỄN QUANG HUY

LÊ THỊ ÁNH

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NÔNG NGHIỆP
TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

NGUYỄN KIM HẬU